

UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGÔ MÂY

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK LẮK - 2021

UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGÔ MÂY

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Tuấn Anh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phan Văn Phú	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Đức Thịnh	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Vũ Thị Thu Hà	Chủ tịch BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Bích Diệp	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Thoa	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
7	Võ Thị Mỹ Nhân	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Vân	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Vũ Thị Hà	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	

10	Phạm Thị Thanh Tâm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Phan Quang Vĩ	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Thị Mỹ Châu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Phạm Thị Ngọc Yến	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
14	Võ Thị Giới	Thư viện	Ủy viên Hội đồng	
15	H' Sinh Mlô	Y Tế	Ủy viên Hội đồng	
16	Phạm Thị Hồng Thắm	Nhân Viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Phan Mỹ Phong	TBTTND	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	4
Danh mục các chữ viết tắt	7
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	9
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	11
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	18
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	22
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	22
Tiêu chuẩn 1	22
Mở đầu	22
Tiêu chí 1.1	22
Tiêu chí 1.2	25
Tiêu chí 1.3	27
Tiêu chí 1.4	30
Tiêu chí 1.5	33
Tiêu chí 1.6	34
Tiêu chí 1.7	37
Tiêu chí 1.8	39
Tiêu chí 1.9	41
Tiêu chí 1.10	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	45
Tiêu chuẩn 2	46
Mở đầu	46

Tiêu chí 2.1	47
Tiêu chí 2.2	49
Tiêu chí 2.3	52
Tiêu chí 2.4	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	56
Tiêu chuẩn 3	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 3.1	57
Tiêu chí 3.2	59
Tiêu chí 3.3	61
Tiêu chí 3.4	62
Tiêu chí 3.5	64
Tiêu chí 3.6	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	67
Tiêu chuẩn 4	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 4.1	68
Tiêu chí 4.2	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	74
Tiêu chuẩn 5	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 5.1	75
Tiêu chí 5.2	78
Tiêu chí 5.3	80
Tiêu chí 5.4	82

Tiêu chí 5.5	84
Tiêu chí 5.6	86
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	89
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	90
Tiêu chí 1	90
Tiêu chí 2	90
Tiêu chí 3	90
Tiêu chí 4	91
Tiêu chí 5	91
Tiêu chí 6	91
<i>Kết luận</i>	91
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	91
Phần IV. PHỤ LỤC	Error! Bookm ark not defined.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CLPTGD	Chiến lược phát triển giáo dục
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
11	HĐ	Hội đồng
12	HK	Học kì
13	HS	Học sinh
14	HSG	Học sinh giỏi
15	HTNV	Hoàn thành nhiệm vụ
16	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
17	KHKT	Khoa học kỹ thuật
18	LĐTT	Lao động tiên tiến
19	NCKH	Nghiên cứu khoa học
20	PPCT	Phân phối chương trình
21	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
22	TB	Trung bình
23	TĐTT	Thể dục, thể thao

24	TĐKT	Thi đua khen thưởng
25	THCS	Trung học cơ sở
26	THPT	Trung học phổ thông
27	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
28	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
29	TW	Trung ương
30	UBND	Ủy ban nhân dân
31	XL	Xếp loại

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X

Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	✓
Tiêu chí 5.4		X	X	✓
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGÔ MÂY

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK LẮK	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Tuấn Anh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thị Xã Buôn Hồ	Điện thoại	02623708780
Xã / phường/thị trấn	Phường Thiện An	Fax	
Đạt CQG	Đạt	Website	http://ngomay.buonho.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2009	Số điểm trường	
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	3	3	3	3	3
Khối lớp 7	3	3	3	3	3
Khối lớp 8	3	3	3	3	3

Khối lớp 9	3	3	3	3	3
Cộng	12	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	15	15	15	16	16	
1	Phòng học	12	12	12	12	12	
a	Phòng kiên cố	11	11	12	12	12	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	5	5	5	5	5	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

	Cộng	15	15	15	16	16	
--	------	----	----	----	----	----	--

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Giáo viên	24	18	0	0	2	22	
Nhân viên	6	5	1	1	4	1	
Cộng	32	23	1	1	6	25	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	24	23	23	26	26
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2	2	2	2	2
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0	0	0	0	0
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	9	9	9	9	8

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	4	4	4	4	4
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	346	350	351	353	379	
	- Nữ	0	0	166	163	172	
	- Dân tộc	0	0	12	13	15	
	- Khối lớp 6	80	101	91	95	107	
	- Khối lớp 7	102	75	91	88	96	
	- Khối lớp 8	87	101	73	97	84	
	- Khối lớp 9	77	73	96	73	92	
2	Tổng số tuyển mới	80	100	88	93	107	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	31	31	31	31	31	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	93	94	93	96,7	100	
	- Nữ	97	98	97,7	97,8	100	
	- Dân tộc thiểu số			100	100		
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	65	30	15	0	0	

	h (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	32	45	41	43		
	- Nữ	24	31	23	17	0	
	- Dân tộc thiểu số	4	5	4	2	0	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	72	89	75	83	97	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	138	135	135	163	157	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	15	11	5	2	30	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	269	298	318	317	331	

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	60	45	29	31	48	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	17	7	4	1	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở (THCS) Ngô Mây nằm trên địa bàn Phường Thiện An; Thiện An là một phường mới được thành lập năm 2008 cách trung tâm thị xã Buôn Hồ 3 km về phía Bắc, có diện tích tự nhiên là trên 849 ha.

Phường Thiện An nằm ở phía nam thị xã Buôn Hồ, phía Đông giáp huyện Krông Năng, phía Bắc giáp huyện Krông Búk, phía tây giáp huyện Cư Mgar

Trong những năm qua địa phương luôn được đầu tư về cơ sở hạ tầng ở các cụm dân cư, đời sống nhân dân đa số là cán bộ viên chức của nhà nước hoặc nghỉ hưu, một bộ phận làm nghề tiểu thương, đời sống nhân dân đảm bảo.

Với cơ cấu kinh tế "Dịch vụ - Thương mại, Nông nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp" Hoạt động dịch vụ - du lịch phát triển nhanh, trên địa bàn phường có nhiều cơ sở lưu trú trong dân được mở ra, các hộ kinh doanh phát triển. Bên cạnh đó, các loại hình dịch vụ khác cũng được phát triển, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập trong nhân dân.

Về Văn hoá - Xã hội: Luôn được chính quyền địa phương quan tâm chú trọng, phường đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục (PCGD) tiểu học, chống mù chữ; PCGD mầm non 5 tuổi và PCGD bậc THCS hằng năm đạt ở mức độ 2. Trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo lớn; trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 hằng năm luôn đạt tỷ lệ 100%. Các trường mầm non, tiểu học, THCS đều đạt chuẩn Quốc gia.

Trường THCS Ngô Mây được thành lập năm 2009, đến nay nhà trường đã trải qua 11 năm xây dựng và trưởng thành. Với mục tiêu bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, từ khi đi vào hoạt động nhà trường luôn chú trọng đầu tư về chuyên môn, đặc biệt là công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, trách nhiệm trong công việc. Học sinh năng động, sáng tạo. Trong 11 năm qua, Trường THCS Ngô Mây luôn đứng trong Top 7 trường có số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp nhiều nhất thị xã. Tỷ lệ học sinh vào THPT hàng năm luôn đạt trên 85%. Công tác hợp tác phát triển với các đơn vị trường bạn được tăng cường tạo cơ hội học sinh giao lưu học hỏi, mở rộng hiểu biết. Mỗi năm, số học sinh của nhà trường đi tham gia các hội thi giao lưu Olympic tiếng Anh được nâng cao. Với kết quả đạt được, trường THCS Ngô Mây đã được tặng cờ thi đua của UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2015.

Về Văn hoá - Xã hội: Luôn được chính quyền địa phương quan tâm chú trọng, phường đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục (PCGD) tiểu học, chống mù chữ; PCGD mầm non 5 tuổi và PCGD bậc THCS hằng năm đạt ở mức độ 3. Trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo lớn; trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 hằng năm luôn đạt tỷ lệ 100%. Các trường mầm non, tiểu học, THCS đều đạt chuẩn Quốc gia.

Với đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, cùng những thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển trường THCS Ngô Mây luôn là đơn vị dẫn đầu của Ngành Giáo dục thị xã Buôn Hồ, đồng thời khẳng định được vị thế của một trường trọng điểm trong trung tâm thị xã Buôn Hồ.

Bên cạnh công tác giảng dạy và học tập văn hoá, nhà trường còn chú trọng tới hoạt động TDTT, văn hóa văn nghệ của học sinh. Trong các kì HKPĐ, trong các cuộc thi thể thao, văn hóa văn nghệ của ngành, của tỉnh nhà trường luôn giành được những vị trí cao.

Quy mô lớp học của nhà trường đã phát triển và hoàn thiện theo từng giai đoạn. Từ khi thành lập đến nay trường luôn giữ ổn định 12 lớp: 3 lớp 6; 3 lớp 7; 3 lớp 8; 3 lớp 9.

Công tác quản lý chất lượng trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh; bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng thực hiện có hiệu quả. Do đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ: số học sinh bỏ học giảm dần qua từng năm học; tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, học sinh giỏi và học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng vượt chỉ tiêu của trường chuẩn Quốc gia. Trong nhiều năm liền, nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh, các phong trào thi đua, phong trào thể dục, thể thao luôn đạt được thứ hạng cao trong thành phố. Việc giáo dục đạo đức học sinh cũng được đặc biệt quan tâm; nhà trường chủ trương giáo dục hạnh kiểm học sinh thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng học sinh của người thầy, kết hợp với nội dung phong trào thi đua xây dựng trường học hạnh phúc. Bên cạnh đó, việc quản lý nề nếp học sinh được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi đội ngũ các thầy cô có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, có uy tín đối với học sinh và cha mẹ học sinh (CMHS), hằng năm học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trên 99%.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBGVNV nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như tự học, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn. Nhiệm vụ của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản và công khai để mọi người giám sát, giúp đỡ nhau trong công việc, từ đó đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về quản lý tài chính tài sản, nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, đúng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là có hệ thống CSVC khá đầy đủ khang trang với trang thiết bị tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, có trình độ đào tạo đạt chuẩn; lãnh đạo nhà trường có kinh nghiệm và sâu sát trong quản lý, điều hành. Khó khăn cần giải quyết hiện nay là trường còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con cái, do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

Trong 5 năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ, sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và lãnh đạo nhà trường, sự nỗ lực của đội ngũ CBGVNV và học sinh; Trường THCS Ngô Mây đã đạt được nhiều kết quả cao trong các hoạt động và phong trào thi đua của ngành; những thành tích điển hình là: phong trào ứng dụng CNTT được đẩy mạnh, tất cả giáo viên đều soạn giáo án vi tính, ứng dụng các phần

mềm dạy học vào giảng dạy; phong trào học sinh giỏi luôn ở vị trí cao của Thị xã, có nhiều em thi đỗ vào trường THPT vượt chỉ tiêu được giao; phong trào thể dục thể thao là thế mạnh của nhà trường, nhiều năm liền được xếp vị thứ toàn đoàn nhất, nhì cấp thành thị xã và có nhiều học sinh đạt huy chương vàng, bạc, đồng cấp tỉnh; chi bộ luôn được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền; Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh luôn giữ được danh hiệu Vững mạnh xuất sắc; từ năm học 2016-2017 đến nay nhà trường luôn dẫn đầu thi đua về công tác Đội và luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng một nền kinh tế tri thức. Bộ GDĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục để góp phần thực thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW của trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

2. Mục đích tự đánh giá

Kiểm định chất lượng giáo dục là xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của cơ sở giáo dục phổ thông; Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, xác định các điểm mạnh, chỉ ra điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Với lý do trên, căn cứ vào Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; cũng như xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở cùng các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Đắk Lắk và Phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ, nhà trường tiến hành tổ chức thành lập Hội đồng tự đánh giá, xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá, trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, tiến hành phân công thu thập và xử lý các thông tin, minh chứng, các thành viên trong từng tổ tổ chức đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, phân công bộ phận hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá.

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình các nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GDĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, CSVC cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó, tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài mà còn là cơ sở để trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường

trong toàn bộ hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

Tự đánh giá còn là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tự đánh giá giúp trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó, lại tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Quy trình Tự đánh giá của trường THCS Ngô Mây gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Gồm:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Lập kế hoạch tự đánh giá
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí
5. Viết báo cáo tự đánh giá
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Từ năm học 2018-2019, nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Sau khi có các văn bản hướng tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông theo bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, nhà trường đã ra các quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã nghiên cứu các văn bản có liên quan, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá của đơn vị.

Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các thành viên được phân công theo nhóm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Nhóm thư ký có nhiệm vụ kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo Tự đánh giá của nhà trường.

Đến tháng 3/2021 việc thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng được hoàn thiện, các nhóm công tác đã tiến hành viết phiếu đánh giá các tiêu chí để Hội đồng tự đánh giá công bố trước tập thể CBGVNV. Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo Tự đánh giá thông qua Hội đồng sư phạm và được chủ tịch Hội đồng phê duyệt, báo cáo được trình lên Sở GDĐT Đắk Lắk. Tiếp thu ý kiến nhận xét, góp ý của Sở GDĐT Đắk Lắk, phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ. Hội đồng Tự đánh giá đã bổ sung, hoàn thiện báo cáo và nộp Sở GDĐT Đắk Lắk kiểm tra công nhận vào tháng 4/2021.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo Tự đánh giá: Báo cáo được trình bày lần lượt theo từng mức độ của từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều mô tả rõ ràng, cụ

thể hiện trạng của nhà trường. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo Tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Hiểu rõ sứ mệnh lịch sử và những nhiệm vụ mà nhà trường cần phải đạt được trong quá trình GDĐT; Trường THCS Ngô Mây đã tiến hành xây dựng và bổ sung “Chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020; Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030”. Tính đến nay, hầu hết các chỉ số thực hiện theo kế hoạch của chiến lược, trong đó đặc biệt là các chỉ số về số lượng, chất lượng, quy mô phát triển, cơ cấu tổ chức, đầu tư trang thiết bị, CSVC đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra; Năm 2020 cũng là năm cuối thực hiện chiến lược đề ra giai đoạn 1 và bước đầu của việc chuyển hóa giai đoạn phát triển theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường đang rà soát toàn bộ nội dung, qua đó đánh giá những mặt đạt được và hạn chế, trên cơ sở đó tiếp tục có kế hoạch chiến lược phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn của nhà trường đến năm 2030.

Trường được thành lập từ năm 2009 với bộ máy hoạt động được xây dựng gọn nhẹ, đảm bảo đầy đủ các tổ chức, đoàn thể phù hợp với năng lực sở trường của từng CBGVNV nên mọi công việc được giải quyết nhanh chóng và hiệu quả. Trường có cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học, có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng đều là những người có kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành hoạt động của tổ.

Trường THCS Ngô Mây có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường phổ thông quy định theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Nhà trường có đủ biên chế và 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Phương hướng, chiến lược xây dựng nhà trường; công tác tổ chức, quản lý trường học; quản lý tài chính, tài sản; quy chế dân chủ luôn được thực hiện tốt; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng trường, các đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường và tổ chuyên môn hoạt động có nề nếp; cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

- a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;
- b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông

tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Ngô Mây đã được công nhận trường THCS đạt chuẩn năm 2011 ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 12/5/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk và đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 năm 2015 theo Quyết định số 345/QĐ-SGDĐT ngày 28/5/2015 (theo Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 và Thông tư 47/2012/TT-BGDĐT). Từ khi được công nhận trường chuẩn Quốc gia và đạt chuẩn KĐCLGD qua 5 năm phấn đấu, đến nay nhà trường đã từng bước tự khẳng định mình, chất lượng giáo dục và các hoạt động giáo dục đào tạo khác được nâng cao rõ rệt, thể hiện đầy đủ những mục tiêu và nội dung trong "Chiến lược phát triển giáo dục (CLPTGD) giai đoạn 2015 - 2020" và tầm nhìn đến năm 2025; Giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã nêu rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được và những cơ hội thách thức cũng như mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2016 đến năm 2020 và giai đoạn 2020 - 2025 phù hợp với phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và thực tế của nhà trường, đó là đào tạo học sinh có đức, có tài, có kiến thức cơ bản để vận dụng kiến thức vào cuộc sống tương lai, vào lao động phù hợp với ngành nghề tiêu thủ công nghiệp và du lịch dịch vụ ở địa phương đang phát triển.

Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của Trường THCS Ngô Mây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo nhà trường qua các giai đoạn nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Chiến lược phát triển nhà trường qua các giai đoạn đã quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhà trường có Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành; có số Nghị quyết của nhà trường và Hội đồng trường [H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-04] .

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS, được quy định tại Luật Giáo dục 2005 sửa đổi bổ sung 2019: "*Giáo dục THCS nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động*" định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Thiện An và Thị xã Buôn Hồ theo từng giai đoạn, gắn với thực tiễn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-03]

Nội dung CLPTGD do nhà trường xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định theo khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục (2005)l Luật Giáo dục 2019: Giáo dục THCS nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động, đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước [H5-5.4-02] [H5-5.4-03]. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được UBND phường Thiện An và phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã phê duyệt [H1-1.1-01]

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đã được xây dựng từ Hội nghị liên tịch, trên cơ sở chuẩn bị của Lãnh đạo nhà trường và được thông qua thảo luận góp ý của toàn HĐSP nhà trường. Chiến lược phát triển được đăng tải trên trang Web nhà trường <http://ngomay.buonho.edu.vn> [H1-1.1-05] và niêm yết tại phòng hội đồng giáo viên nên chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được HĐSP theo dõi; bảng tin của nhà trường và nhận được sự góp ý thường xuyên

Mức 2:

Khi triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường luôn rà soát bổ sung và điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Theo lộ trình và từng năm học nhà trường đã có đầy đủ các nội dung về các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển và được ghi trong các báo cáo sơ kết, tổng kết; trong sổ nghị quyết ghi chép từng năm học [H1-1.1-02] [H1-1.1-04]

Mức 3:

Hàng năm Chiến lược phát triển giáo dục được tiếp tục cụ thể hóa và bổ sung nội dung cho phù hợp với thực tế xã hội và sự phát triển của nhà trường như: biện pháp giáo dục hạnh kiểm cho học sinh trong xu thế du lịch phát triển, định hướng để giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, có biện pháp nâng cao chất lượng học sinh có năng khiếu, thi đỗ vào trường chuyên Nguyễn Du, hoạt động trải nghiệm sáng tạo [H1-1.1-04]. Việc bổ sung này được tất cả thành viên trong hội đồng giáo dục tham gia và nhất là có sự chia sẻ của cán bộ, giáo viên đã nghỉ công tác, các bậc phụ huynh tâm đắc với ngành góp ý [H4-4.1-04]. Nhà trường có các biên bản làm việc với cha mẹ học sinh, Hội đồng trường về các nội dung bổ sung liên quan theo các văn bản hướng dẫn hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

2. Điểm mạnh

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của ngành GDĐT và đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà trường công bố công khai và thường xuyên

có những giải pháp giám sát thực hiện. Mục tiêu phát triển giáo dục hàng năm của nhà trường được cụ thể hóa theo mục tiêu giáo dục nhà trường hàng năm đảm bảo theo chiến lược đã đề ra.

3. Điểm yếu

Một số nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển chưa chi tiết, cụ thể nên tính khả thi chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo thực hiện Kiện toàn lại Hội đồng trường theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và Hiệu trưởng tăng cường hơn nữa việc điều chỉnh chiến lược đảm bảo tính chi tiết, cụ thể để tăng tính khả thi trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường gắn liền với việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2021 - 2022 bắt đầu từ lớp 6.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường THCS Ngô Mây được thành lập theo Quyết định số / QĐ-PGDĐT của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, cụ thể theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và đang kiện toàn theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS [H1-1.2-01]

Các hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tư vấn học sinh, Hội đồng nâng lương, Hội đồng chấm SKKN,... được thành lập theo Điều lệ trường trung học quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]

Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của nhà trường, có quyền hạn: Quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường [H1-1.2-02]; Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của nhà trường, của Hội đồng trường [H1-1.2-03], việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Nhà trường. Hội đồng trường và các Hội đồng khác [H1-1.2-04] trong thời gian qua sinh hoạt theo định kỳ hoặc đột xuất để giám sát, rà soát việc thực hiện các nghị quyết của nhà trường với các chủ trương của HĐT nhằm đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các nội

dung và biện pháp thực hiện. Các sinh hoạt này được tiến hành ở hội đồng và được bàn bạc ở cuộc họp liên tịch, cuộc họp Hội đồng giáo viên hoặc có những cuộc họp đột xuất để xem xét các vấn đề của giáo viên, học sinh khi có tình huống xảy ra, đều kèm biên bản [H1-1.2-05].

Hội đồng trường đã giám sát việc triển khai thực hiện các quyết nghị của nhà trường; thông qua Lãnh đạo nhà trường tổ chức đoàn thể của trường với tư cách là thành viên của trường để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, mỗi năm họp 3 lần, khi có việc đột xuất hoặc khi có 2/3 thành viên hội đồng yêu cầu. Tại các cuộc họp, các thành viên trong hội đồng cùng nhau thảo luận, phân tích những nguyên nhân, hạn chế của các kết quả đạt được đồng thời cũng đưa ra những ý kiến đóng góp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời hội đồng trường cũng định kì rà soát và đánh giá lại các hoạt động đã thực hiện được, chưa được. Cuối mỗi năm học, hội đồng thi đua khen thưởng họp để bình xét thi đua cho nhà trường, cho CBGVNV và cho học sinh [H1-1.2-05][H2-2.2-07].

Mức 2:

Các Hội đồng được thành lập đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

Các kế hoạch hoạt động được xây dựng và triển khai kịp thời đến tất cả các cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường [H1-1.2-02]

Các phong trào thi đua, đợt thi đua đều được hội đồng thi đua triển khai công khai, cụ thể đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường. Sau các đợt thi đua, các phong trào thi đua, hội đồng thi đua khen thưởng đều có tổng kết, đánh giá và ra các quyết định khen thưởng kịp thời. Cuối mỗi học kì, mỗi năm những tập thể và cá nhân tiêu biểu đều được ghi nhận và vinh danh trong các báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết của từng năm học [H2-2.2-05] [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng hoạt động đều, có hiệu quả, đúng chức năng và góp phần tích cực vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường mỗi năm học. Các hội đồng nêu trên có nhiều thành viên dám nói, góp ý kiến rất tích cực để cung nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao cho. Phần lớn các thành viên trong các hội đồng đều đăng ký các danh hiệu thi đua, là chiến sỹ thi đua và giáo viên dạy giỏi nhiều năm nên có uy tín trong đồng nghiệp.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường chưa được kiện toàn lại theo các thành phần quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và HĐTV định hướng nghề nghiệp của nhà trường hoạt động chưa hiệu quả trong việc tư vấn các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh

Các thành viên do kiêm nhiệm nên chưa thật sâu sát với trách nhiệm. Chất lượng hoạt động của một vài thành viên còn hạn chế một số mặt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì các hội đồng của nhà trường để đảm bảo theo Điều lệ trường trung học. Trong năm học tới HĐTV về định hướng nghề nghiệp cần hoạt động hiệu quả hơn, nhằm giúp học sinh có những định hướng nghề nghiệp phù hợp trong tương lai.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Ngô Mây đã có Chi bộ độc lập, thành lập năm 2009 và trực thuộc Đảng bộ phường Thiện An. Hiện nay, Chi bộ trường có 18 đảng viên. Tại Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, đã bầu chi ủy chi bộ gồm: đồng chí Phạm Tuấn Anh Hiệu trưởng làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Văn Phú, làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Vũ Thị Hà là ủy viên [H1-1.3-01]

Tổ chức Công đoàn nhà trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn; qua mỗi kỳ Đại hội, tập thể đoàn viên công đoàn bầu ra Ban Chấp hành và được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thị xã chuẩn y. Công đoàn đã phối kết hợp với nhà trường trong việc tổ chức phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm cũng như các hoạt động thi đua trong nhà trường. Từ năm 2015 đến năm 2020 là Công đoàn vững mạnh. Ban chấp hành Công đoàn qua nhiều năm có sự thay đổi nhân sự do điều động và thay đổi vị trí công tác. Tổ chức Công đoàn hoạt động trực thuộc Liên đoàn lao động Thị xã, có 100% CBGVNV là đoàn viên công đoàn [H1-1.3-02].

Từ năm thành lập trường đến nay, nhà trường đã có Chi đoàn bao gồm đoàn viên giáo viên (tháng 3 hằng năm kết nạp đoàn viên học sinh) trực thuộc Đoàn phường Thiện An. Chi đoàn tổ chức Đại hội, bầu ra Ban Chấp hành (BCH) Chi đoàn cho nhiệm kỳ mới và được Đoàn Phường Thiện An ra quyết định chuẩn y; BCH Chi Đoàn có 01 Bí thư và 01 phó bí thư. Hiện nay, Chi đoàn Trường THCS Ngô Mây có 5 đoàn viên giáo viên, riêng đoàn viên học sinh từ tháng 03 hàng năm mới kết nạp khoảng từ 25 em trở lên mỗi năm [H1-1.3-02]

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Chi đoàn chỉ đạo cho Liên đội tổ chức Đại hội hằng năm. Căn cứ kết quả của Đại hội, Hội đồng Đội thị xã Buôn Hồ ra quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội. Tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh trực thuộc tổ chức Đội của Thành phố, Tổng phụ trách là anh Phan Quang Vĩ; Liên đội luôn được công nhận xuất sắc và nhiều năm liền dẫn đầu thi đua công tác Đội của thị xã, của Tỉnh [H1-1.3-02]

Nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường một cách toàn diện, nhà trường thành lập Hội khuyến học, tất cả giáo viên là thành viên và đã tham mưu với địa phương thành lập Chi hội khuyến học để tích cực giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh hiếu học. [H1-1.3-03]

Để công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh đạt hiệu quả cao; hằng năm, nhà trường chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm (GVCN) các lớp tổ chức họp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của lớp mình phụ trách. Sau đó, Hiệu trưởng đã mời Ban đại diện CMHS các lớp họp và bầu Ban đại diện CMHS trường từ 3 đến 5 thành viên. Ban đại diện CMHS trường họp bầu ra các chức danh gồm: Trưởng ban, phó ban, thư ký và các thành viên. Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động chung góp phần giáo dục thể chất, trí tuệ và đạo đức cho học sinh cũng như động viên đội ngũ CBGVNV thi đua "Dạy tốt, học tốt" [H4-4.1-01] [H4-4.1-02][H4-4.1-04].

Trường THCS Ngô Mây có chi bộ độc lập ngay từ khi mới thành lập trường, đến nay chi bộ đã qua 10 nhiệm kỳ Đại hội; mọi hoạt động đều tuân theo điều lệ của Đảng; Hằng năm chi bộ tổ chức Hội nghị nhằm thông qua các Nghị quyết cho hoạt động của nhà trường; hằng tháng chi bộ sinh hoạt định kỳ từ ngày 1 đến ngày 3 hằng tháng; Chi bộ có cấp ủy do đồng chí Hiệu trưởng làm bí thư. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên thực hiện theo điều lệ, sinh hoạt định kỳ hàng tháng có nội dung, chủ đề theo kế hoạch năm học [H1-1.3-03], quy chế phối hợp hoạt động của các tổ chức đoàn thể [H1-1.3-04], tất cả các tổ chức này thực hiện các nội dung Nghị quyết của chi bộ, tập trung vào việc nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục, giúp đỡ học sinh khó khăn...

Năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường luôn duy trì ổn định 12 lớp, Ban đại diện CMHS được bầu mỗi lớp 1 vị hội trưởng. Hội nghị cha mẹ học sinh nhà trường đã bầu ra 3 đến 5 người thường trực và 1 trưởng ban để giải quyết những vấn đề định kỳ và đột xuất. [H4-4.1-01] [H4-4.1-02]

Mỗi tổ chức có kế hoạch dựa trên Nghị quyết của Chi bộ. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như công đoàn, chi đoàn, Đội thiếu niên, chữ thập đỏ định kỳ hằng năm tổ chức đại hội hoặc hội nghị và hàng tháng đều có tổ chức sinh hoạt để đánh giá rút kinh nghiệm. Hằng năm, các hoạt động nêu trên của chi bộ và các tổ chức khác được Đảng bộ Phường Thiện An và các tổ chức cấp trên như Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên rà soát, đánh giá về hoạt động của tổ chức mình, có sơ tổng kết từng học kỳ và khen thưởng [H1-1.1-04] [H1-1.1-02] [H1-1.2-05] [H1-1.3-05] [H2-2.2-05]

Mức 2:

Từ khi thành lập đến nay Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định; Chi bộ luôn cấp trên công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06]

Tổ chức Công đoàn liên tục là công đoàn vững mạnh được Liên đoàn Lao động thị xã tặng giấy khen. Công đoàn nhà trường luôn là tổ âm, giúp đỡ tinh thần và vật chất cho đoàn viên. Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn đạt danh hiệu vững mạnh và Đội thiếu niên tiên phong được đánh giá là các tổ chức mạnh hoạt động rất hiệu quả trong việc thực hiện hoạt động giáo dục cho học sinh nhiều năm liền là đơn vị được tặng cờ dẫn đầu công tác Đội của thị xã. Hội Chữ thập đỏ, Hội khuyến học thực hiện khá tốt việc giúp đỡ học sinh khó khăn về kinh tế, kịp thời vận động, động viên học sinh gặp bệnh hiểm nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh học tập và hoạt động tốt thông qua các cuộc vận động. Ban đại diện CMHS thực sự là tổ chức năng động bao gồm các phụ huynh thực sự quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đã đóng góp đáng kể cho nhà trường [H1-1.3-06] [H5-5.2-03]

Mức 3:

Chi bộ nhà trường hoạt động theo đúng quy định; Từ năm 2016 đến nay Chi bộ luôn được cấp trên công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó năm 2018, 2019 được công nhận là chi bộ tiêu biểu xuất sắc của đảng bộ Thiện An [H1-1.3-06]

Các tổ chức nhà trường tích cực đóng góp hiệu quả vào hoạt động của nhà trường; được tổ chức cấp trên luôn đánh vững mạnh xuất sắc [H1-1.3-06]

Công đoàn Trường THCS Ngô Mây hoạt động dưới sự lãnh đạo của Chi bộ nhà trường và Liên đoàn Lao động thị xã, đã tổ chức các hoạt động và hội họp theo đúng quy định. Nổi bật nhất là các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ đoàn viên vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó Công đoàn cơ sở nhà trường đã tham gia quản lý nhà trường, tổ chức các cuộc vận động, thúc đẩy các hoạt động chuyên môn, giúp đoàn viên định hướng tốt trong công tác để đảm bảo thực thi tốt pháp luật và nội dung các cuộc vận động, tham gia và hoàn thành nhiệm vụ của Công đoàn và nhà trường [H1-1.3-03] [H1-1.3-05] [H2-2.2-05]

Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với nhiệm vụ của tổ chức Đoàn cấp trên và duy trì tốt nền nếp sinh hoạt định kỳ. Bí thư Chi đoàn trường, tổng phụ trách đội trực tiếp hướng dẫn, tổ chức liên đội nhà trường hoạt động theo kế hoạch hội đồng đội các cấp, phù hợp với Nghị quyết Chi bộ và kế hoạch của nhà trường [H1-1.3-03] [H1-1.3-04]

Cha mẹ học sinh các lớp và Ban Đại diện CMHS trường duy trì thường xuyên các cuộc họp theo định kỳ 3 lần trong năm học đối với CMHS các lớp; Ban Đại diện CMHS lớp và trường đã làm tốt công tác phối hợp với Hiệu trưởng, GVCN và các đoàn thể trong nhà trường trong việc vận động học sinh bỏ học ra lớp và hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H4-4.1-01] [H4-4.1-02] [H4-4.1-03] [H4-4.2-02]

2. Điểm mạnh

Chi bộ đảng là hạt nhân lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, luôn bám sát chủ trương của cấp trên, trực tiếp lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, vai trò của chi bộ được nâng cao trong hệ thống chính trị trong nhà trường.

Công đoàn là cầu nối giữa nhà trường với đội ngũ, mọi chủ trương hoạt động của nhà trường đều được công đoàn vận động, giải thích, khích lệ đội ngũ tham gia tích cực, mặt khác các nguyện vọng đề xuất của đoàn viên công đoàn đều được lắng nghe, những

vấn đề nào hợp lí luôn được đưa ra liên tịch thảo luận giải quyết, mọi chế độ của đội ngũ được giải quyết dứt điểm kịp thời.

Đoàn Đội là tổ chức gắn kết giữa nhà trường với các em học sinh, mọi chủ trương của nhà trường cũng như các đoàn thể từ cấp trên thông qua sinh hoạt hàng tuần được triển khai đến tận các em và ngược lại, các nguyện vọng của các em thông qua anh chị phụ trách được phản ánh đến nhà trường để giải quyết. Đoàn Đội thường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các tiết chào cờ, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp bằng những nội dung sinh hoạt chủ đề, thi tìm hiểu Pháp luật, an toàn giao thông, các cuộc thi kiến thức về môi trường, nói không với các tệ nạn xã hội, nên đã góp phần vào việc giáo dục đạo đức, nhân cách và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

3. Điểm yếu

Số ý kiến tham mưu còn chưa nhiều, kinh phí chi cho các hoạt động của Hội đồng còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong nghị quyết Chi bộ tiếp tục bổ sung một số vấn đề mới trong chỉ đạo của các cấp để đảng viên nhanh chóng nắm bắt nhiệm vụ, phương pháp giáo dục mới. Tăng cường hơn nữa vai trò của bộ máy nhà trường, các tổ chức đoàn thể; Để giữ vững Chi đoàn vững mạnh xuất sắc, chi bộ, nhà trường luôn tạo điều kiện và phát huy vai trò của Đoàn viên giáo viên trẻ hỗ trợ các hoạt động của Chi đoàn. Kết nạp đảng viên mới từ 1 đến 2 đồng chí.

Đề xuất với các đoàn thể cấp trên có sự đổi mới trong nội dung sinh hoạt, không cứng nhắc, chung chung.

Tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ.

Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng đối với các tổ chức đoàn thể; nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể, tổ chức khác góp phần hiệu quả nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Ngô Mây là trường hạng II, theo quy định Ban giám hiệu nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng, hiện nay đã có đủ số lượng theo quy định.

Hiệu trưởng: Phạm Tuấn Anh được điều động và bổ nhiệm năm 2020 [H1-1.4-01]

Phó Hiệu trưởng: Phan Văn Phú được điều động và bổ nhiệm năm 2020 [H1-1.4-01]

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu theo quy định. Tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học; tổ Văn phòng theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2020 - 2021 nhà trường có 04 tổ chuyên môn gồm có Tổ Hóa - Sinh - Thể; tổ Văn - Anh; Tổ Toán - Lý - Tin; Tổ Sử - Địa - GDCD và 01 tổ Văn phòng [H1-1.4-02]

Ngay từ đầu năm học, dựa vào nhiệm vụ năm học, các tổ chuyên môn lập kế hoạch cho cả năm học và từng đợt thi đua với các nội dung cụ thể nhằm bồi dưỡng năng lực sư phạm, nghiệp vụ cho giáo viên bằng các chuyên đề, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong chuyên môn thông qua sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tổ chức hội thảo, hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi... nhằm vừa phát huy năng lực cá nhân vừa là để đồng nghiệp học hỏi, có sơ tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm [H1-1.4-03]. Mỗi tổ chuyên môn có nhiều nhóm chuyên môn theo bộ môn của mình và sinh hoạt 2 lần trong tháng nhằm thống nhất mục tiêu bài dạy, phương pháp dạy học, yêu cầu nội dung bài kiểm tra, sinh hoạt các chuyên đề chuyên môn, thống nhất soạn kế hoạch dạy học mới [H1-1.4-07]. Tuy nhiên do các tổ chuyên môn được thành lập trên cơ sở nhiều bộ môn học khác nhau cùng sinh hoạt trong một tổ, nên việc triển khai các nội dung chuyên môn ở các bộ môn trong sinh hoạt đôi khi chưa đủ thời gian và chưa được sâu sắc.

Tổ Văn phòng bao gồm nhân viên có nhiệm vụ khác nhau: Thư viện, văn thư, kế toán, bảo vệ - phục vụ. Mỗi thành viên có kế hoạch riêng hoạt động độc lập theo đặc trưng riêng của mỗi bộ phận đảm bảo theo đúng qui định Điều lệ trường trung học, với nhiệm vụ rà soát, kiểm tra, bổ sung các thiết bị, tài sản phục vụ chuyên môn được thực hiện thường xuyên trong mỗi năm nhằm đảm bảo hoạt động dạy học của nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ, qua đó trao đổi, đóng góp ý kiến cho nhà trường trong nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường [H1-1.4-03] [H1-1.4-07]

Mức 2:

Trên cơ sở nhiệm vụ năm học của nhà trường, mỗi tổ chuyên môn đều tiến hành xây dựng hai chuyên đề (trong một năm học) cụ thể về dạy và học, chuyên đề này được bàn bạc thảo luận, thực hiện trong tổ để rút kinh nghiệm. Các chuyên đề được thể hiện cụ thể trong tiết dạy minh họa và được vận dụng trong quá trình dạy học [H1-1.4-06] [H1-1.4-08]

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng luôn được rà soát, bổ sung điều chỉnh nội dung cho phù hợp các văn bản chỉ đạo mới và tình hình cụ thể của nhà trường và được Phòng GDĐT thị xã kiểm tra đánh giá, hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đã

đóng góp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường hàng năm [H1-1.4-07] [H1-1.8-02]

Mức 3:

Các nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng tuân thủ nghiêm ngặt theo chỉ đạo của cấp trên và đi vào trọng tâm chuyên môn, mặt khác xuất phát từ thực tế của đội ngũ và học sinh, cũng như qua việc kiểm tra, đánh giá của các cấp lãnh đạo, nên việc bổ sung các biện pháp để nâng cao chất lượng được làm thường xuyên nên rất hiệu quả từng bước đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.4-06] [H1-1.4-07]

Các chuyên đề của các tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hoạt động của tổ văn phòng đóng góp trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường và đã được cấp trên đánh giá và ghi nhận các kết quả đã đạt được [H1-1.4-09]

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, xây dựng kế hoạch hoạt động và cơ cấu tổ chức các tổ phù hợp với yêu cầu công tác. Đội ngũ tổ trưởng có trách nhiệm cao, rất nhiệt tình, tiếp cận nhanh với các biện pháp dạy học tiên tiến, các nội dung kế hoạch của năm học được xây dựng sâu sát với đặc thù riêng của tổ và thực sự đi sâu vào nhiệm vụ chính. Việc sắp tổ theo nhóm chuyên môn phù hợp với việc dạy học theo liên môn quy định.

Các nhân viên ở tổ văn phòng được phân công đúng với nghiệp vụ được đào tạo, tinh thần trách nhiệm cao, luôn tham mưu với hiệu trưởng để hoàn thiện công việc của mình góp phần lớn trong việc xây dựng nhà trường.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn được thành lập trên cơ sở nhiều bộ môn học khác nhau cùng sinh hoạt trong một tổ, nên việc triển khai các nội dung chuyên môn và chất lượng sinh hoạt còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực quản lý, trình độ chính trị, chú trọng công tác quy hoạch đội ngũ quản lý từ tổ đến nhà trường, đáp ứng với yêu cầu phát triển giáo dục. Nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh về sự đồng bộ, sự phù hợp về cơ cấu tổ chức để chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của nhà trường trong những năm học tiếp sau.

Tiếp tục chỉ đạo tốt việc sinh hoạt nhóm chuyên môn, phù hợp với từng bộ môn là cơ sở để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra nề nếp, sinh hoạt hoạt động của tổ chuyên môn, xây dựng các chuyên đề chuyên môn phù hợp với nâng cao tay nghề giảng dạy đáp ứng với yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Tạo điều kiện cho các nhân viên tham gia đủ các đợt tập huấn nghiệp vụ và nâng cao năng lực của bản thân, thường xuyên kiểm tra và đề nghị cấp trên kiểm tra năng lực nghiệp vụ cho tổ văn phòng.

Duy trì tốt nề nếp sinh hoạt tổ bằng cách soạn bài theo hướng nghiên cứu bài học, tiếp tục học tập phần mềm công nghệ thông tin và chuyên đề chuyên môn của từng tổ chuyên môn trong tiết chào cờ hằng tháng theo phân công đầu năm học.

Các tổ trưởng chọn giáo viên có khả năng viết biên bản làm thư ký tổ, hướng dẫn thư ký ghi biên bản sinh hoạt đúng quy định. Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra việc thực hiện các loại hồ sơ của tổ để có cơ sở đánh giá thi đua.

Nâng cao hơn nữa vai trò tổ trưởng tổ văn phòng để việc điều hành và giải quyết công việc của tổ được kịp thời và hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Sĩ số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học gồm 12 lớp. Trong đó có 3 lớp 6; 3 lớp 7; 3 lớp 8; 3 lớp 9. Hàng năm theo chỉ tiêu tuyển sinh được phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã giao nhà trường luôn tuyển sinh đảm bảo đúng và đủ số lượng theo quy định [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03] [H1-1.5-04] [H1-1.5-05]

Học sinh các lớp được tổ chức theo lớp học, theo quy định của Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1.5-03]

Bình quân mỗi lớp học dao động trên dưới 32 em, trong mỗi lớp, học sinh được phân chia thành 4 tổ, Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. Học sinh mỗi tổ thường ở các tổ dân phố gần nhau để dễ dàng hỗ trợ với nhau trong học tập. Mỗi liên hệ phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với CMHS luôn gần gũi để cùng chăm lo giáo dục nhân cách học sinh. Giáo viên chủ nhiệm tổng hợp đầy đủ thông tin về lớp; có sổ chủ nhiệm; có sổ gọi tên, ghi điểm [H1-1.5-01] [H1-1.5-04] [H1-1.5-05]

Trong lớp học có 1 lớp trưởng, 2 lớp phó do học sinh bầu chọn trong từng học kỳ, chịu trách nhiệm phong trào của lớp cùng với GVCN. Các tổ học sinh có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó chịu trách nhiệm phong trào của mỗi tổ. GVCN chỉ là người gợi ý, hướng dẫn và kết luận [H1-1.5-03]. Trong quá trình sinh hoạt, học tập, học sinh có quyền nêu lên ý kiến nguyện vọng của mình, các đề xuất với lớp, GVCN, nhà trường có biên bản họp lớp cụ thể. Ngoài ra thông qua anh Tổng phụ trách đội, Liên đội đã bố trí thùng thư góp ý cạnh phòng Đoàn - Đội nhằm đề đạt mong muốn chung của tập thể lớp, về phong trào, về hoạt động trải nghiệm [H5-5.4-03]

Mức 2:

Năm học 2020 - 2021 nhà trường có 12 lớp với 383 học sinh, sĩ số học sinh trong một lớp trung bình là 31 học sinh theo Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về hướng dẫn biên chế viên chức giáo dục công lập trường được xếp hạng 2, số lớp chưa vượt quá 45 lớp, số học sinh trên lớp theo đúng quy định [H1-1.5-01] [H1-1.5-04]

Mức 3:

Trong những năm gần đây số học sinh tăng cao và việc thực hiện sắp xếp viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương, nhưng với sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo về cơ sở vật chất và con người nên số lớp và số học sinh trên lớp đảm bảo quy định. Từng bước hoàn thiện yêu cầu đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018.

2. Điểm mạnh

Về cơ bản tiêu chí 1.5 về lớp học rất rõ ràng, đầy đủ, đúng quy định và được phòng GDĐT thị xã phê duyệt. Không vi phạm Điều lệ trường THCS. Đồng thời phát huy được vai trò tự quản lý của học sinh, phát huy năng khiếu lãnh đạo điều hành của lớp, tôn trọng quyền dân chủ, chú trọng các đề xuất chính đáng của các em.

3. Điểm yếu

Sĩ số giữa một số lớp còn chưa đồng đều

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đồng thời sắp xếp học sinh cân đối giữa các lớp trong một khối để thuận lợi trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản****Mức 1:**

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ hệ thống các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Hệ thống hồ sơ sổ sách nhà trường đã thực hiện bao gồm: sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến; sổ theo dõi PCGD; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; sổ quản lý công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn; giáo án (Kế hoạch bài giảng); sổ ghi kế hoạch giảng dạy; sổ dự giờ, thăm lớp; sổ chủ nhiệm [H1-1.5-01] [H1-1.5-04] [H1-1.6-01] [H1-1.6-05]

Hàng năm sau khi được UBND thị xã giao dự toán hoạt động, nhà trường lập dự toán ngân sách để thực hiện thu chi, quyết toán theo đúng chế độ kế toán, căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm và nhu cầu của đơn vị cơ sở để xây dựng các nguồn tài chính đáp ứng với phát triển của nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm xây dựng một cách dân chủ, có điều chỉnh bổ sung theo thực tế của nhà trường và có sự thống nhất cao đồng thời công khai tài chính năm học trước và trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, mọi thành viên trong nhà trường giám sát. Chế độ của CBGVNV được đảm bảo đúng định mức, đúng chế độ tài chính, mọi chi tiêu thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-02]. Việc tiếp nhận, mua sắm tài sản rõ ràng, công khai minh bạch, nhập xuất, thanh lý có hội đồng thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, kiểm kê tài sản hàng năm [H1-1.6-05] [H1-1.4-04]. Ban thanh tra nhân dân tiến hành thanh tra định kỳ và công khai trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức. Hàng năm Phòng Tài chính thị xã phối hợp với phòng GDĐT thị xã tiến hành kiểm tra việc sử dụng tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-03].

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc, các nội dung báo cáo công khai tài chính, tài sản hằng năm của nhà trường được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Vào đầu mỗi năm học, trong Hội nghị Cán bộ - viên chức và Hội nghị CMHS toàn trường, nhà trường đã công khai tình hình quản lý thu chi các nguồn kinh phí [H1-1.6-04]. Định kỳ, Hiệu trưởng chỉ đạo tự kiểm tra công tác tài chính để đánh giá tình hình quản lý tài chính của đơn vị. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ sát với nhu cầu và tình hình thực tế của đơn vị [H1-1.6-02]. Tuy nhiên, do chi phối nhiều công việc khác nên việc kiểm tra và công khai tài chính thiếu thường xuyên, chưa đảm bảo kế hoạch. Bên cạnh đó, việc vận động cơ quan, địa phương và các mạnh thường quân, cá nhân tự nguyện ủng hộ CSVC cho nhà trường, cải tạo cảnh quan sư phạm chưa có sự đồng bộ [H1-1.6-06]. Hồ sơ sổ sách kế toán theo dõi thu chi kịp thời, cập nhật, rõ ràng đúng quy định và được lưu trữ cẩn thận [H1-1.6-05]. Tất cả các nguồn kinh phí huy động đều được công khai rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng trước Hội đồng trường, trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Đa số nhân dân kinh tế còn nhiều khó khăn, nên công tác huy động nguồn xã hội hóa cho đầu tư còn nhiều hạn chế.

Mức 2:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý được chú trọng, nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý nhân sự trong lưu trữ hồ sơ của văn thư; các phần mềm như: Misa trong quản lý tài chính, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội, thực hiện chữ ký số trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm... đã tích cực hỗ trợ cho công tác kế

toán nhà trường; đội với thư viện được sử dụng phần mềm quản lý Bitech Library,...[H1-1.6-07]

Trong 5 năm qua, qua công tác kiểm tra nội bộ cũng như các đợt kiểm tra của các cơ quan quản lý cấp trên như phòng Tài chính - kế hoạch thị xã, Thanh tra thị xã, qua kiểm tra không có vi phạm nào thuộc hoạt động hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-03]

Mức 3:

Dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động của năm học Nhà trường có kế hoạch trung và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; về ngân sách chi cho con người và tự chủ do nhà nước cấp hàng năm [H1-1.6-02]. Việc huy động các nguồn từ địa phương và các nhà hảo tâm chủ yếu phục vụ cho việc cải tạo quang cảnh sư phạm, khuyến học, giúp đỡ cho học sinh khó khăn [H1-1.6-06]

2. Điểm mạnh

Nhân viên kế toán có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với công việc, tham mưu hiệu quả cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Hệ thống các văn bản liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản được thu thập và lưu trữ đầy đủ; chứng từ được sắp xếp khoa học, hợp lý.

Sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, tiết kiệm, cân đối được thu, chi hàng năm trên cơ sở xây dựng khá chi tiết và hợp lý Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý tài chính đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Quản lý tốt các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách, nhất là nguồn quỹ huy động từ CMHS. Các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách được công khai minh bạch.

Thực hiện tốt kiểm tra định kỳ theo kế hoạch của các cơ quan quản lý cấp trên và của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác huy động các nguồn xã hội hóa cho đầu tư nhà trường còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục kiện toàn các hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán đầy đủ và sắp xếp hợp lý, khoa học.

Duy trì chế độ giao ban kế toán và thủ quỹ với hiệu trưởng để kiểm tra công tác tài chính. Chú trọng công tác tổ chức thanh lý tài sản đã hết hạn sử dụng như máy tính học sinh và hóa chất hết hạn,...

Tăng cường vận động công tác xã hội hóa trong việc tu sửa cơ sở vật chất, khuyến học, hỗ trợ học sinh. Xây dựng kế hoạch trung hạn tạo nguồn tài chính cho những năm tới.

Trong những năm học tới, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống hồ sơ, sổ sách trong nhà trường để đưa vào kho lưu trữ. Xây dựng các hộp thư lưu trữ trên website của trường, tạo các file mã hóa hồ sơ liên kết đến file công văn giúp cho việc lưu trữ, truy tìm và sử dụng được dễ dàng. Nhà trường sẽ sắp xếp lại các phòng làm việc, phòng chức năng để có phòng làm kho lưu trữ.

Hiệu trưởng và kế toán phát huy những ưu điểm trong việc thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản trong những năm qua. Thực hiện hiện thu chi theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và duy trì nền nếp báo cáo quyết toán, công khai tài chính.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra tài chính và chỉ đạo kế toán thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính định kỳ theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc kiểm tra và công khai tài chính của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học với đầy đủ nội dung dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục khác theo qui định tại chương trình giáo dục trung học cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành [H1-1.7-01]. Trong đó luôn chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGVNV cụ thể: tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng cho Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng các tổ chuyên môn, đội ngũ cốt cán do ngành tổ chức, các giao ban chuyên đề quản lý trong năm học, tổ chức tham quan giao lưu với các trường bạn trong và ngoài tỉnh, tổ chức các chuyên đề chung cho toàn trường, chuyên đề của các tổ chuyên môn, tổ chức hội giảng, hội thảo cấp trường, cụm và ngành, tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ, kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên [H1-1.7-02]. Các kế hoạch được triển khai đến tất cả thành viên trong toàn HĐSP nhà trường để cùng tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và sau đó được thống nhất ở Hội nghị cán bộ - giáo viên - nhân viên đầu năm học, qua các đợt thi đua, hằng tháng [H1-1.2-03][H1-1.4-07]. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ một cách cụ thể. Các nhân viên được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức đầy đủ, tuy vậy việc tổ chức công tác bồi dưỡng đối với nhân viên của nhà trường còn hạn chế [H1-1.8-01].

Trong mỗi năm học căn cứ vào vị trí việc làm của từng CBGVNV, nhà trường tiến hành phân công cụ thể từng thành viên, trong đó Hiệu trưởng phụ trách chung các hoạt động, phụ trách công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, tài chính - tài sản, công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt cùng với tổ Chuyên môn Toán - Lý - Tin. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, công tác kiểm tra nội bộ, tham gia sinh hoạt tổ Toán - Lý - Tin. Các tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng là người có năng lực, nghiệp vụ, uy tín và khả năng điều hành tổ của mình. Giáo viên được phân công giảng dạy phù hợp với bộ môn đào tạo. Một số giáo viên có năng lực và kinh nghiệm qua giảng dạy đã được lựa chọn để đảm đương công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp. Phân công cô Phạm Thị Minh Tâm giáo viên bộ môn Toán - Tin tham gia quản lý phòng thực hành tin

học. Nhân viên văn phòng như kế toán, văn thư, bảo vệ được phân công công việc theo đúng nghiệp vụ. Tất cả các thành viên được phát huy tối đa năng lực của mình, chịu trách nhiệm tham mưu với Hiệu trưởng các nội dung do bản thân mình phụ trách [H1-1.7-03].

Từ kế hoạch phân công lao động cho từng vị trí việc làm và căn cứ vào năng lực chuyên môn đào tạo, vị trí việc làm của từng CBGVNV, mà phó hiệu trưởng nhà trường, các tổ trưởng các tổ chuyên môn và các bộ phận đoàn thể tham mưu đề xuất phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBGVNV nhà trường để thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.7-03]

CBGVNV được hưởng đảm bảo chế độ đúng theo chế độ chính sách của Nhà nước, các qui định như làm việc 48 giờ trong một tuần, đảm bảo chế độ làm tăng buổi hoặc ngoài giờ, chế độ thai sản thể hiện qua các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, hồ sơ chế độ chính sách, biên bản sơ kết, tổng kết của Công đoàn [H1-1.3-05] [H2-2.2-05] [H1-1.6-05] [H1-1.9-01] [H1-1.9-02]

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường làm việc giúp cán CBGVNV có ý thức tự học mọi lúc, mọi nơi, qua thực tiễn công tác để đúc rút những bài học cho bản thân [H1-1.3-05].

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học [H1-1.7-03].

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đảm bảo mở rộng nguồn giới thiệu và luôn đảm bảo những cán bộ được đưa vào quy hoạch đều được trải qua quá trình được đào tạo, bồi dưỡng. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác dự nguồn cán bộ lãnh đạo nhà trường cho những năm học đến.

Đối với giáo viên: Xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Việc phân công của nhà trường về con người hợp lý, phù hợp với năng lực. Lãnh đạo nhà trường luôn tham khảo ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn nhà trường, trên nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm, để phân công nhiệm vụ từng giáo viên, đảm bảo tính dân chủ, công bằng trong các nhóm chuyên môn giảng dạy [H1-1.9-02].

Để phát huy năng lực của đội ngũ, Hiệu trưởng đã có các biện pháp chỉ đạo: dựa trên nhiệm vụ chung của nhà trường, mỗi CBGVNV và mỗi bộ phận chủ động lên kế hoạch hoạt động của mình, luôn tham mưu với hiệu trưởng để bổ sung và giám sát; phối hợp với các đoàn thể và ban kiểm tra nội bộ để tiến hành thanh kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, trong đánh giá thi đua lấy hiệu quả công việc và cải tiến hoạt động làm thước đo để đánh giá [H1-1.7-02] [H1-1.8-02]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được cụ thể hóa rõ ràng cho mỗi đối tượng, sát với công việc đương nhiệm, công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên để biết hiệu quả công tác.

Việc phân công các thành viên trong nhà trường hợp lý, đúng chuyên môn, công bằng và công khai. Giáo viên trẻ có phẩm chất, năng lực được nhà trường bố trí vào việc tham gia các hoạt động chung từ chuyên môn đến hoạt động NGLL. Nhà trường luôn tạo

điều kiện về thời gian cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ và được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng quyền lợi theo qui định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Giáo viên thiếu cục bộ ở một số bộ môn, dẫn đến việc phân công chuyên môn chưa công bằng ở các bộ môn khác nhau. Một số giáo viên bố trí thời gian chưa hợp lý, khoa học nên việc tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học. Tiếp tục làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, tạo mọi điều kiện để đội ngũ được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phân công nhiệm vụ căn cứ năng lực, trình độ và chuyên môn được đào tạo nhằm phát huy tối đa sở trường của mỗi thành viên. Có kế hoạch và các biện pháp cụ thể, giao chỉ tiêu trách nhiệm cho từng giáo viên, các tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đào tạo mũi nhọn.

Tiếp tục tham mưu với ngành chú trọng điều động và điều hòa giáo viên của từng bộ môn cho phù hợp với số tiết thực dạy.

Cải tiến công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đa dạng, phong phú hơn; đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ đối với nhân viên nhà trường.

Nhà trường tiếp tục đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong các tổ chuyên môn để nâng chất lượng giảng dạy cho đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào chỉ thị, nhiệm vụ năm học của các cấp lãnh đạo, căn cứ vào quyết định giao chỉ tiêu biên chế của UBND thị xã Buôn Hồ, Quyết định khung kế hoạch thời gian triển khai nhiệm vụ năm học của UBND tỉnh [H5-5.1-02]; các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở và Phòng GDĐT thị xã về chương trình giảng dạy năm học; căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học được thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, nhà trường tiến

hành xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho phù hợp với qui định, với tình hình thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]

Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ, đúng phân phối chương trình và đảm bảo theo tiến độ hàng năm. Đồng thời kế hoạch giáo dục của nhà trường được cụ thể hoá trong từng hoạt động giáo dục, được đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của bản thân, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đề ra [H1-1.8-04]

Nhà trường thường xuyên theo dõi, kiểm tra, rà soát thực hiện chương trình năm học được tiến hành hàng tuần, hàng tháng, trên cơ sở kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời về thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập cũng như các hoạt động giáo dục khác [H1-1.8-02]. Căn cứ vào: Kế hoạch dạy học, sổ đầu bài, đối chiếu với phân phối chương trình của mỗi bộ môn [H1-1.8-04], các kế hoạch giáo dục khác được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên. Từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với từng môn học để đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục đề ra [H1-1.1-03] [H1-1.8-02].

Mức 2:

Các hoạt động thực hiện kế hoạch giáo dục được nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá qua các cuộc họp cơ quan hàng tháng nhằm rà soát kế hoạch thực hiện. Cuối học kỳ và năm học được sơ kết, tổng kết về thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và được lãnh đạo phòng GDĐT thị xã đánh giá cao.

Trong kế hoạch chỉ đạo các hoạt động của nhà trường, hiệu trưởng luôn quan tâm đến việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức hội nghị quán triệt về dạy thêm học thêm. Trong hội nghị, hiệu trưởng nhà trường đã triển khai các công văn: Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của BGDĐT; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND, ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1774/SGDĐT-GDTrH ngày 18/11/2020 của Sở GDĐT Đắk Lắk và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác của Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, đồng thời yêu cầu giáo viên làm cam kết không tổ chức dạy thêm học thêm ngoài nhà trường [H1-1.8-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường. Thường xuyên đánh giá, điều chỉnh bổ sung và đề ra các biện pháp thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Công tác quản lí việc dạy thêm học thêm theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2012-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác của Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ về dạy thêm và học thêm theo quy định đối với năm học 2018-2019.

3. Điểm yếu

Do ảnh hưởng của thời tiết bão, lụt và tình hình dịch bệnh Covid-19 học sinh phải nghỉ học, nên việc thực hiện chương trình có nhiều trở ngại theo kế hoạch giáo dục hàng tuần đã đề ra. Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường còn tập trung vào một khoảng thời gian nhất định, chưa rải đều trong năm học nên đôi khi chưa đánh giá kịp thời mặt mạnh để phát huy cũng như mặt tồn tại để có biện pháp khắc phục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao hiệu quả giờ chuyên đề, và các giờ thể nghiệm, đổi mới phương pháp giảng dạy tạo hứng thú, thu hút các đối tượng học sinh đặc biệt học sinh có học lực trung bình và yếu.

Tăng cường thông tin hai chiều với cha mẹ học sinh bằng sổ liên lạc điện tử phần đầu mỗi tuần đều có tối thiểu từ 01 đến 02 tin nhắn cho cha mẹ học sinh.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng kế hoạch cũng như xây dựng các biện pháp hữu hiệu để thực hiện đúng kế hoạch giáo dục của năm học theo quy định. Thực hiện có chất lượng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học và các giáo dục khác theo quy định của Bộ GDĐT. Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản của các cấp về việc chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh kế hoạch chương trình giảng dạy và học tập trong năm học đến tất cả giáo viên.

Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch rà soát đánh giá, kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập của từng môn học. Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ, đột xuất, đánh giá, góp ý cụ thể để rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh sai sót nếu có. Nắm bắt kịp thời những ý kiến phản hồi của học sinh về công tác giảng dạy của giáo viên để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn trong việc hỗ trợ lãnh đạo nhà trường theo dõi, chỉ đạo cũng như rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đều tổ chức Hội nghị viên chức để toàn thể CBGVNV đều được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, bàn và thảo luận đề ra các phương hướng thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp để hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra, CBGVNV đều được tham gia đóng góp ý kiến cho các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động thông qua hội nghị đã thống nhất thành nghị quyết để thực hiện (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành theo quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội qui hoạt động ở cơ

quan, qui định tiếp cha mẹ học sinh, qui định thực hiện văn hóa cơ sở. Tất cả các văn bản này dưới sự chủ trì của Công đoàn đều được bàn bạc, thảo luận góp ý trong toàn thành viên hội đồng, sau khi thống nhất được thông qua trong Hội nghị Cán bộ, công chức viên chức và được niêm yết tại phòng hội đồng nhà trường. Ban thanh tra nhân dân nhà trường luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện các văn bản đó và nhắc nhở các thành viên trong hội đồng chấp hành nghiêm túc [H1-1.1-04] [H1-1.9-01] [H1-1.9-02].

Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Những kiến nghị, phản ánh của CBGVNV đều được nhà trường giải quyết đúng pháp luật, thông qua các cuộc họp giao ban, họp CBGVNV hàng tháng mọi kiến nghị, phản ánh đều được người đứng đầu cơ quan đưa ra trao đổi trước toàn thể hội đồng và đi đến thống nhất để thực hiện [H1-1.3-05] [H1-1.2-05] [H1-1.9-01] ;

Hằng năm, có tổng kết việc thực hiện các qui định trong hội đồng và báo cáo về cấp trên báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường được Công đoàn nhà trường thường xuyên giám sát và báo cáo [H1-1.3-05] [H1-1.9-01] [H1-1.9-02]

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.4-07]. Trong năm học, nhà trường đều công khai các khoản thu, chi bằng cách niêm yết công khai tài chính tại bản tin trong phòng hội đồng, công khai các hoạt động chuyên môn và những kết quả mà nhà trường đạt được, công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở nhà trường; Nghị quyết sinh hoạt tổ chuyên môn, báo cáo của ban thanh tra nhân dân, báo cáo sơ - Tổng kết [H1-1.9-01] [H1-1.3-05]

2. Điểm mạnh

Các thành viên chấp hành rất tốt nội dung của quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết nhanh, kịp thời các thắc mắc của CBGVNV nên tạo được không khí vui vẻ, thoải mái trong làm việc và tính đoàn kết rất cao trong nhà trường. Phát huy tốt tinh thần dân chủ trong các hoạt động, đội ngũ tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai các văn bản ban hành, hoặc công khai tài chính được niêm yết tại đơn vị của cơ quan trong thời gian 30 ngày liên tục.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban thanh tra nhân dân thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình chưa thật thường xuyên. Sự phối hợp giữa nhà trường, các đoàn thể trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết công tác dân chủ cơ sở có lúc còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, đôi lúc còn thiếu kiên quyết trong việc góp ý việc thực hiện các quy định chung của cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lấy phương châm công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở là hàng đầu, nhà trường cần nâng cao hơn nữa các biện pháp và cơ chế giám sát quá trình hoạt động giáo dục trong trường. Phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho các thành viên trong Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình góp phần giám sát hiệu quả quá trình hoạt động giáo dục của nhà trường trong các năm học tiếp theo.

Phối hợp với công đoàn tổ chức các chuyên đề liên quan đến việc thực hiện dân chủ cơ sở ở cơ quan.

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiêu cực.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ năm học, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp cùng với Đoàn - Đội lên kế hoạch chung cho các hoạt động trong đó chú trọng các kế hoạch giữ gìn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, thực hiện tốt an toàn giao thông, ăn uống hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường, cùng các kế hoạch, phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường. Nhà trường cho học sinh học tập nội qui nhà trường; nếp sống văn minh đô thị và làm cam kết thực hiện [H1-1.10-02]. Nhà trường đã trang bị nhiều bình chữa cháy bố trí ở khu hiệu bộ và các phòng bộ môn, các phòng chức năng khác để sử dụng nếu có sự cố xảy ra. Nhà trường có đội sao đỏ để phản ánh kịp thời những hiện tượng xấu xảy ra trong và ngoài nhà trường nhằm giáo dục, răn đe kịp thời học sinh. Ngoài ra còn có sự phối kết hợp với tổ chức Đoàn, Đội, bộ phận quản lý nề nếp học sinh, thường xuyên giáo dục, theo dõi, kiểm tra đánh giá về ý thức thực hiện nội quy của học sinh đầu giờ học mỗi ngày. Nhà trường có nhân viên bảo vệ có mặt tại trường 24/24 để góp phần bảo vệ tài sản nhà trường và giám sát học sinh [H1-1.10-03]. Bên cạnh đó hệ thống camera được trang bị nhằm bảo vệ an ninh trật tự, tài sản nhà trường [H1-1.10-04]. Ngoài ra, việc phân công lãnh đạo và

giáo viên trực hàng ngày đã tích cực tham gia vào công việc giữ gìn trật tự, an ninh trong trường.

Cuối năm hoạt động đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm và nhiều năm liền được ghi nhận đơn vị đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn trên địa bàn [H1-1.10-01]. Vì vậy, nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh [H1-1.1-02].

Trong những năm học qua, Trường THCS Ngô Mây không hề xảy ra trường hợp nào ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của CBGVNV và học sinh nhà trường. Nhà trường có hộp thư góp ý hoặc số điện thoại của hiệu trưởng được công khai để tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-02]. Khi đã có tình huống xảy ra, nhà trường phối hợp với cơ quan chức năng và CMHS có học sinh liên quan giải quyết thỏa đáng [H1-1.10-01]

Trong nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật và bình đẳng giới. Tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống sốt xuất huyết; tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên [H1-1.10-05].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-06] [H1-1.10-01].

Đầu năm học nhà trường phối hợp với công an phường Thiện An, Đội CSGT thị xã nói chuyện về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; phòng chống thiên tai, thường xuyên tổ chức nói chuyện dưới cờ về dịch bệnh, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, phòng chống HIV, thuốc lá. Phối hợp với Trung tâm y tế thị xã Buôn Hồ tổ chức nói chuyện sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh khối 8, 9 và nội dung này được lồng ghép giáo dục vào bài dạy có liên quan như môn giáo dục công dân, sinh học, hóa học [H1-1.3-03]

Nhà trường thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, thu thập các thông tin ảnh hưởng đến trật tự an toàn trong trường học, thường xuyên liên lạc với phụ huynh về hạnh kiểm, chấp hành nội quy nhà trường của các em qua hệ thống tin nhắn, được cơ quan công an, lãnh đạo địa phương đánh giá cao trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn trường học [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho CBGVNV trong nhà trường.

Có môi trường làm việc, học tập thân thiện, cởi mở, bình đẳng, không có sự phân biệt, kỳ thị hay bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc đầu tư vào các hoạt động còn hạn chế, còn nặng về lí thuyết thiếu tập huấn thực hành, công tác phối kết hợp đôi lúc còn chưa đồng bộ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cử bảo vệ tham gia tập huấn nghiệp vụ hàng năm. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với phòng GDĐT thị xã, UBND phường Thiện An, Công an phường Thiện An, cha mẹ học sinh các tổ chức đoàn thể để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Cân đối ngân sách, huy động các nguồn lực tạo kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và lực lượng bảo vệ làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Công tác tổ chức và quản lí của nhà trường đúng theo Điều lệ trường THCS. Các bộ phận từ cán bộ quản lí nhà trường đến các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTPHCM và các hội đồng và các tổ chuyên môn, Văn phòng đều hoạt động rất đồng bộ. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Trong 5 năm qua được sự chỉ đạo của Đảng, các cấp chính quyền, của phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ, Trường THCS Ngô Mây đã lập nên những thành tích đáng tự hào. Nhà trường đã xây dựng chiến lược của mình trên cơ sở thực tế địa phương, nhà trường và có tầm nhìn. Chiến lược được sự đóng góp không những từ trí tuệ tập thể nhà trường mà còn có sự tham gia của các cấp địa phương, ngành, của các nhà giáo dục lão thành và CMHS. Sứ mệnh lịch sử của nhà trường được xác định là: Chất lượng, uy tín và là nơi tin cậy của xã hội và cha mẹ học sinh. Chính vì vậy mà chiến lược được đầu tư lớn, được công bố rộng rãi để các cấp góp ý, điều chỉnh, theo dõi và đánh giá.

Hội đồng trường được thành lập theo hướng dẫn gồm các thành viên là nòng cốt trong nhà trường, có năng lực, am hiểu hoạt động giáo dục. Hội đồng trường hoạt động khá hiệu quả, các mặt giáo dục đồng bộ, chất lượng nâng lên rõ rệt làm nên thành tích nhà trường rất cao.

Hoạt động của chi bộ Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường đồng bộ, thống nhất cao. Các chủ trương của các cấp ủy Đảng được quán triệt sâu sắc, kịp thời nên tạo được động lực tốt trong các hoạt động. Chất lượng hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể được đánh giá tốt, vững mạnh, tiên tiến xuất sắc.

Đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, tất cả đều hoạt động năng nổ, tinh thần trách nhiệm cao, phân công phân nhiệm đúng với nghiệp vụ đào tạo, luôn học hỏi những vấn đề mới, Ban giám hiệu điều hành chỉ đạo kế hoạch năm học sâu sát, kịp thời, đi tắt đón đầu những nhiệm vụ mới, không bị động với các vấn đề mới sắp thực hiện.

Quản lí tài chính, tài sản rõ ràng, minh bạch, đảm bảo các đúng các nguyên tắc nhằm mục đích chính là phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Hồ sơ sổ sách văn phong đúng qui định theo Thông tư 01/2011/TT-BNV và Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thường xuyên, định kỳ và không định kỳ theo kế hoạch của các cấp và nhà trường, có kiểm tra đánh giá.

Thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ theo qui định và toàn diện cho tất cả các mặt giáo dục, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ này bằng nhiều hình thức khác nhau, sau khi kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm chung, đề ra biện pháp khắc phục.

Nhà trường thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở và các qui định khác nên trong nhiều năm qua không có đơn thư khiếu nại tố cáo nào, mọi thắc mắc được giải quyết thỏa đáng ngay ở cấp trường.

Trong nhiều năm qua nhà trường không có một sự cố nào về an ninh trật tự, bạo lực học đường, chấy nổi nhờ có sự phối hợp với các cơ quan chức năng cũng như tuyên truyền giáo dục thường xuyên của nhà trường và ý thức trách nhiệm cao của CMHS và học sinh.

Xây dựng chiến lược phát triển một số nội dung chưa chi tiết, cụ thể nên tính khả thi chưa cao.

Nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn còn chưa phong phú và đa dạng; tính sáng tạo chưa cao.

Nội dung hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh được cấp trên chỉ đạo không đa dạng nên thiếu hấp dẫn với học sinh.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, năng lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ; có đội ngũ giáo viên nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, luôn tâm huyết – trí tuệ và hiệu quả trong công việc; có học sinh ngoan ngoãn, luôn không ngừng phấn đấu để đạt được những kết quả cao nhất trong học tập và rèn luyện

Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định sứ mệnh của nhà trường; hoạt động của mỗi CBGVNV đều góp phần nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực; tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định, đa số được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao; nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, có uy tín trong học sinh và nhân dân địa phương. Tập thể CBGVNV trong trường có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Học sinh đảm bảo độ tuổi theo quy định, phần lớn chăm

ngoan, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, chấp hành nghiêm túc Điều lệ, nội quy nhà trường.

Bên cạnh những thế mạnh vốn có, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như: trình độ ngoại ngữ của CBGVNV chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là số giáo viên lớn tuổi, mặt khác do tuổi nghề của mỗi giáo viên khác nhau nên kinh nghiệm về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ không đồng đều; một bộ phận học sinh chưa chăm ngoan và lơ là trong học tập.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo đúng quy trình hướng dẫn của Ban tổ chức Thị ủy và Phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều có trình độ đại học, đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục 2009, sửa đổi bổ sung năm 2020 [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã có thời gian dạy học trên 15 năm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiều năm là giáo viên giỏi trước khi đảm nhiệm công tác quản lý. Tất cả đều có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống lành mạnh không vi phạm theo quy định tại Chương 2 của Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Vào mỗi đầu năm học trên cơ sở ý kiến tham mưu của phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho CBGVNV và các tổ chức đoàn thể phù hợp với năng lực, trình độ của cá nhân và thực tế của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo nhiệm vụ năm học [H1-1.7-03].

Cuối năm học, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự kiểm điểm đánh giá công tác quản lý và công khai các ý kiến đóng góp cho Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trước HĐSP nhà trường, các tổ chức đoàn thể, được HĐSP góp ý đề nghị cấp trên xếp loại [H2-2.1-03]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt Chuẩn theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT, Nghị định 56/2011/NĐ-CP; Chỉ đạo nhà trường thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đã đạt thành tích “Tập thể lao động Xuất sắc”; “Tập thể lao động Tiên tiến” [H2-2.1-02] [H1-1.4-09] .

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở GDĐT, phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã tổ chức như: Bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn phần mềm quản lý giáo dục, chuẩn chức danh nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H2-2.1-01]

Hiệu trưởng nhà trường đã hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị, Phó hiệu trưởng đang tham gia học lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk [H2-2.1-01]

Mức 2:

Liên tiếp trong các năm qua hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị do trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đào tạo và phó hiệu trưởng đang được Thị ủy Buôn Hồ cử tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại trường Chính trị tỉnh năm 2021 [H2-2.1-01]. Lãnh đạo nhà trường được cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm cao qua việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng; Đánh giá công chức, viên chức theo Nghị định 56/20011/NĐ-CP và Nghị định 29/2019/NĐ-CP vào cuối năm học [H2-2.1-04]

Mức 3:

Qua các đợt thi đua do Ngành Giáo dục và Đào tạo và các cấp trên phát động nhà trường đều có nghị quyết để chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; xây dựng chương trình kế hoạch làm việc nhằm cụ thể hoá công việc phải làm của từng bộ phận, cá nhân [H1-1.8-02]. Trong 05 năm qua Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-04]. Trong các năm qua hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được cấp trên công nhận là CSTĐ cấp cơ sở và được các cấp quản lý khen thưởng Giấy khen và Bằng khen [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường THCS theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT và được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học trở lên. Đã có nhiều năm công tác; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, năng nổ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp. Có nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng phong trào thi đua của nhà trường.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý một cách bao quát và toàn diện, biết xác định điểm và diện trong các hoạt động nên thực hiện quản lý có hiệu quả, chất lượng nhà trường được nâng lên rõ rệt ở tất cả mọi hoạt động giáo dục; biết tham mưu tốt với chính quyền các cấp, phòng Giáo dục và Đào tạo. Do đó đã tranh thủ được sự chỉ đạo sâu sát, sự giúp đỡ của các ngành các cấp đối với các hoạt động của nhà

trường. Điều này đã có tác động mạnh đến tinh thần làm việc của hội đồng sư phạm nhà trường.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có năng lực tập hợp, được sự hỗ trợ của các lực lượng trong nhà trường và ngoài xã hội. Vì thế các chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường đều được sự đồng thuận cao của các tổ chức đoàn thể, của các tầng lớp nhân dân nên có được sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng hỗ trợ nhiều về vật chất lẫn tinh thần cho nhà trường để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ giáo dục

3. Điểm yếu

Năng lực sử dụng ngoại ngữ của Lãnh đạo nhà trường còn hạn chế. Phó hiệu trưởng nhà trường chưa hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống để quản lý nhà trường tốt hơn nữa nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và phục vụ tốt cho chương trình giáo dục phổ thông mới đối với bậc học bắt đầu vào năm 2021.

Đồng chí phó hiệu trưởng nhà trường tham gia học lớp Trung cấp lý luận chính trị trong năm 2021 theo Thông báo của trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn

ngành nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và có giáo viên phụ trách công tác Đội theo quy định của Điều lệ nhà trường phổ thông ; theo Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.1-01]. Năm học 2020 - 2021 trường có tổng số 24 giáo viên (trừ 02 CBQL; 01 giáo viên PCGD; 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội TNTPHCM) tỷ lệ giáo viên trên 12 lớp là 1,83 trong đó: Văn: 3 giáo viên, Nhạc: 1 giáo viên, Mỹ Thuật: 1 giáo viên, Toán: 4 giáo viên, Lý: 1 giáo viên, Tin học: 0 giáo viên, Công nghệ 1 giáo viên, Anh: 2 giáo viên, Hóa: 1 giáo viên, Sinh: 2 giáo viên, Sử: 1 giáo viên, Địa: 2; giáo viên, GDCD: 1 giáo viên, Thể dục: 2 giáo viên;. 100% giáo viên được phân công giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo. Ngoài ra tuổi nghề trên từ 30 trở lên có 3 giáo viên chiếm 13.6%; tuổi nghề từ 10 năm đến dưới 30 năm có 17 giáo viên chiếm 77,7%; tuổi nghề dưới 10 năm có 2 giáo viên chiếm 5,7% nên năng lực chuyên môn tương đối đảm bảo, song chưa đồng đều [H2-2.2-01]. Việc phân công, phân nhiệm cho đội ngũ hiện nay là hợp lý, phù hợp với năng lực của từng cá nhân. Trong phân công đảm bảo tính dân chủ, công khai trên tinh thần đặt quyền lợi của học sinh lên hàng đầu. Hằng năm 100% giáo viên trong nhà trường [H1-1.7-03]

Nhà trường có 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ Cao đẳng trở lên (trong đó có trên 80% giáo viên đạt trình độ Đại học và 01 giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ); 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo Điều lệ trường trung học cơ sở quy định theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và các Văn bản quy định khác của các Bộ ngành [H2-2.2-01] [H1-1.7-03].

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên theo Khoản 1, 2, 3 Điều 9 của Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó có: 22 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Trường, 7 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh và cấp Thị xã theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Hội thi giáo viên giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp [H2-2.2-03] [H2-2.1-03] [H2-2.2-05].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; năm học 2020-2021 có 2 giáo viên tốt nghiệp Đại học; Hiện giáo viên của nhà trường có 20/22 đạt trên chuẩn đào tạo, tỷ lệ: 90,1% [H2-2.1-01] [H2-2.2-01]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo Khoản 1, 2 Điều 9 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS [H2-2.1-03]

Tập thể giáo viên trường luôn cố gắng thực hiện nghiêm túc nội quy đơn vị, quy định của ngành. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-02].

Cán bộ, giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hàng năm tổ chức cho học sinh các khối trải nghiệm thực tế và tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, nhiều giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, hàng năm giáo viên hướng dẫn cũng có HS tham gia và đạt giải trong các cuộc thi Giao lưu Olympic tiếng Anh,...[H2-2.2-05]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có tỉ lệ tính trung bình 5 năm là 78,5 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo Khoản 1 Điều 9 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.1-01] [H2-2.1-03] [H2-2.2-05] [H2-2.2-06]

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có: CBGV viết sáng kiến kinh nghiệm, hoàn thành chương trình thi GVĐG cấp Thị xã, tỉnh, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học có nhiều đề tài gửi đi tham gia cấp Thị xã; cấp Tỉnh [H2-2.2-03] [H2-2.2-06]

2. Điểm mạnh

Có đội ngũ giáo viên đầy đủ ở tất cả các bộ môn, số lượng giáo viên đảm bảo tỷ lệ 1.83 giáo viên/lớp. Chất lượng giáo viên khá đều, có nhiều kinh nghiệm, hầu hết nhiệt tình công tác, ý thức nghề nghiệp cao, có uy tín với cha mẹ học sinh và trong nhân dân.

Giáo viên trong nhà trường chú trọng công tác đổi mới phương pháp dạy học, tích cực đưa công nghệ thông tin vào hỗ trợ dạy học, chú trọng tham gia các lớp học nâng chuẩn đào tạo. Đội ngũ giáo viên có hơn 90% trên chuẩn. Nhà trường có số lượng 5 CSTĐ đạt từ 15%/năm, có thể nói là tỷ lệ cao nhất so với các trường THCS trong toàn Thị xã.

Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn có uy tín và năng lực, tổ chức bồi dưỡng được nhiều nội dung cho giáo viên về nghiệp vụ sư phạm. Hầu hết giáo viên có ý thức cầu tiến, không ngừng học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 áp dụng từ năm học 2021 - 2022. 100% giáo viên trong đội ngũ của nhà trường thực hiện tốt quy chế, quy định của nhà giáo.

3. Điểm yếu

Trình độ Ngoại ngữ và tin học của đa số giáo viên chưa cao, một vài giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong việc học hỏi tiếp cận với phương pháp dạy học mới. Cơ cấu số lượng giáo viên trên từng bộ môn chưa đồng bộ.

Tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của một số giáo viên trẻ hiện nay chưa thể hiện rõ tính năng động của tuổi trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp bổ sung cơ cấu giáo viên đồng bộ hơn cho các môn học.

Phát huy hơn nữa vai trò nòng cốt của các tổ trưởng chuyên môn nhất là sau khi các tổ trưởng chuyên môn được tập huấn về công tác quản lý tổ trưởng. Coi trọng việc sinh hoạt chuyên môn, nhóm chuyên môn; lấy tổ chuyên môn, nhất là nhóm chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề, dự giờ. Dùng đội ngũ giáo viên giỏi làm nòng cốt để xây dựng ý thức trách nhiệm, thái độ làm việc và bồi dưỡng chuyên môn

nghiệp vụ cho giáo viên trẻ. Phát huy vai trò của những giáo viên có năng lực về Tin học, về phương pháp soạn giảng, dạy học mới để giúp đỡ giáo viên lớn tuổi tiếp cận được với CNTT, ứng dụng được CNTT vào dạy học nhằm nâng cao hiệu quả của đổi mới PPDH, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học của mỗi bộ môn.

Tiếp tục có kế hoạch chỉ đạo tổ chức hội thảo, hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi, soạn giảng để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT trong dạy học, đồng thời thông qua các hoạt động này kích thích giáo viên trong toàn trường có ý thức hơn về tầm quan trọng, tính cấp thiết của đổi mới PPDH trong dạy học hiện nay, để mỗi người tự xác định cho mình những kỹ năng sư phạm cần có, cần phải học tập, nhằm đáp ứng được yêu cầu của giáo dục Việt Nam trong xu thế đang phân đấu, đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và từng bước theo kịp nền giáo dục tiên tiến của thế giới .

Tiếp tục đầu tư, bồi dưỡng đội ngũ kế cận để có thể thay thế cho các giáo viên giữ các cương vị chủ chốt nghỉ hưu hoặc chuyển công tác. Động viên toàn bộ giáo viên trong độ tuổi quy định, có trình độ tin học, ngoại ngữ để nghiên cứu ứng dụng một cách cơ bản trong soạn giảng và tham gia các lớp học nâng cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tổ văn phòng của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ trường phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm: 01 nhân viên văn thư- Thủ quỹ; 01 nhân viên kế toán; 01 giáo viên thư viện; 01 nhân viên Thiết bị; 01 nhân viên Y tế học đường; 01 nhân viên bảo vệ. Nhân viên của nhà trường đảm bảo về số lượng theo Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01].

Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công nhiệm vụ cụ thể theo chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận . Đảm bảo các loại hồ sơ sổ sách, lưu các văn bản chỉ đạo, chứng

từ thanh quyết toán, chứng từ xuất nhập thanh lí tài sản đúng theo qui định của Điều lệ trường phổ thông và nguyên tắc tài chính. Việc kiểm tra của Hiệu trưởng thường xuyên ở mỗi bộ phận [H2-2.1-01] [H2-2.1-03]

Đối với nhân viên văn thư thực hiện việc sắp xếp, phân phối, chuyên giao và quản lí các văn bản đi, đến, quản lí hồ sơ của đơn vị

Kế toán kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ, quản lí sử dụng tài sản công,...

Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm kiểm tra đồ dùng dạy học trên lớp của giáo viên, giới thiệu đồ dùng học tập mới, kiểm tra, vệ sinh đồ dùng học tập, thiết bị trên các phòng học; Thực hiện công việc thí nghiệm chỉ dẫn, giám sát chất lượng nguyên vật liệu, các loại mẫu liên quan, đảm bảo thiết bị phòng thí nghiệm, báo cáo kết quả công việc cho cấp quản lí, ...

Thư viện mua sách báo, tạp chí; cho mượn giáo trình tài liệu, sách giáo khoa, sách chuyên ngành theo quy định của nhà trường, ...

Công tác y tế nhằm bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh nhà trường

Công tác bảo vệ: Đảm bảo an toàn trường học trong công tác bảo đảm cơ sở vật chất và an ninh trật tự,...

Cuối mỗi năm học, mỗi nhân viên Tổ văn phòng đều tự kiểm điểm công việc của mình, được hội đồng TĐKT nhà trường; phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thị xã Buôn Hồ đánh giá, xếp loại. Từ đó, mỗi nhân viên rút kinh nghiệm, cải tiến các biện pháp thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ [H2-2.1-03] [H2-2.2-05]

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định trước đó [H2-2.1-01] [H2-2.2-01]

Trong 05 năm liên tiếp tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-02]

Mức 3:

Nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện, y tế học đường; thiết bị - thí nghiệm có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đáp ứng yêu cầu theo chuyên môn được giao [H2-2.1-01] [H2-2.2-01]

Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công được Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo, Các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức [H2-2.1-01] [H2-2.2-01] [H2-2.2-05]

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ nhân viên của Nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường trung học và được đánh giá, phân loại viên chức đạt từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; Có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

- Nhân viên được phân công công việc đúng chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình có trình độ tin học vững vàng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chỉ có 1 nhân viên bảo vệ và phục vụ nên khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học 24 giờ trong ngày.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, đội ngũ nhân viên tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống để phục vụ tốt công tác dạy và học của nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Có kế hoạch tự học, tự rèn bồi dưỡng nâng cao kiến thức bằng cách nghiên cứu tài liệu, truy cập thông tin trên Internet, trao đổi với các trường bạn trong và ngoài tỉnh để nắm chắc các nội dung, kiến thức để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn làm công tác giáo dục tại phường Thiện An. Kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, công tác tuyển sinh hằng năm luôn đạt 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 [H2-2.4-01][H2-2.4-03]. Trong 5 năm qua có hơn 400 em được tuyển sinh vào lớp 6 của trường; 100% học sinh đảm bảo quy định về tuổi theo Điều lệ trường trung học quy định theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT[H2-2.4-04].

Căn cứ theo các quy định của Điều lệ trường phổ thông, nhà trường xây dựng nội quy cho học sinh, cho học sinh tự làm bản cam kết những điều cần làm và không được làm về hành vi, ngôn ngữ, lễ phép với thầy cô giáo, người lớn tuổi, trang phục theo qui định,

giúp đỡ bạn bè thông qua học tập tổ nhóm, học sinh khó khăn, an ninh trật tự, thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện, rèn luyện bản thân, vệ sinh cá nhân, bảo vệ môi trường; tham gia tốt việc sinh hoạt tập thể, Đội, Đoàn, tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, với học sinh có năng khiếu, năng lực động viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, làm quen với nghiên cứu khoa học [H1-1.1-02] [H5-5.2-02]. Nhà trường xây dựng quy chế phối hợp với địa phương, Công an, Hội khuyến học về các nội dung thực hiện an ninh trường học, các nội dung học sinh không được phép làm [H1-1.3-04] [H1-1.10-01]. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, ý thức chấp hành kỷ luật, thực hiện an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội luôn được chú trọng giáo dục thông qua tiết dạy, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể, hoạt động NGLL thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết về nội dung liên quan. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên liên hệ với gia đình học sinh, để thông báo đến phụ huynh những thông tin về kết quả rèn luyện của học sinh một cách kịp thời. Việc theo dõi những học sinh vi phạm được thực hiện chặt chẽ, đặc biệt chú trọng đến học sinh có nguy cơ bỏ học [H2-2.4-01]

Mỗi học sinh của nhà trường đều được công bằng trong học tập, rèn luyện cũng như trong sinh hoạt, được sử dụng dụng cụ học tập như nhau trong lớp cũng như ngoài trời, việc tuyển chọn học sinh có năng lực, có năng khiếu đều thông qua khảo sát để lựa chọn [H5-5.1-01]. Các thông tin về học sinh được thông báo và được trao đổi cụ thể với CMHS, học sinh được tôn trọng bảo vệ và đối xử bình đẳng, mọi thắc mắc đề xuất của học sinh được lắng nghe và giải quyết thấu đáo, hợp lý. Hàng năm nhà trường có tham khảo học sinh thông qua phiếu thăm dò để nắm thêm thông tin về lớp học, về bản thân và tình hình giảng dạy của giáo viên [H1-1.10-05].

Mức 2:

Trong nhà trường bộ phận Đoàn TNCSHCM; Đội TNTPHCM; giáo viên chủ nhiệm tham gia trực 100%, ngoài ra còn có sự hỗ trợ của Ban chỉ huy liên đội; đội cờ đỏ ở các lớp nên mọi hành vi của học sinh được nắm bắt cụ thể kịp thời [H1-1.3-04]. Nếu có các hành vi không được làm mà vi phạm thì sẽ được giáo dục, răn đe ngay. Nhà trường gắn kết chặt chẽ với chính quyền địa phương, công an phường nên học sinh nào có biểu hiện vi phạm nhiều lần sẽ được theo dõi giáo dục nên trong nhiều năm qua không có vi phạm nào lớn [H2-2.4-02] [H1-1.1-02]

Mức 3:

Phong trào mũi nhọn học sinh giỏi của nhà trường trong nhiều năm qua đạt được hiệu quả cao, nền nếp học tập, hạnh kiểm học sinh ngày một tiến bộ, tạo niềm tin cho nhân dân khi gửi con đến trường, số lượng học sinh tăng nhanh hằng năm, không còn tình trạng chạy trường học cho con em ở những trường khác trên địa bàn, lan tỏa rất lớn và tác động tích cực đến CMHS cũng như học sinh và có tác dụng cao đối với phong trào học tập của lớp cũng như nhà trường [H2-2.4-01] [H5-5.2-01] [H5-5.2-03] [H5-5.2-04]

2. Điểm mạnh

Học sinh đảm bảo đúng độ tuổi, đa số các em ngoan, chăm học, có ý thức tham gia các hoạt động giáo dục; tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực*”, xây dựng được mối quan hệ thầy trò thân thiện, hưởng ứng tốt cuộc vận động “*Nhà trường văn hóa - nhà giáo mẫu mực - học sinh thanh lịch*”.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định. Sau mỗi học kỳ, nhà trường đều đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh theo đúng quy định của Bộ GDĐT đề ra

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh có kết quả rèn luyện chưa cao do thiếu sự quan tâm của gia đình, sự phối hợp giữa gia đình và giáo viên chủ nhiệm chưa thực sự chặt chẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động giáo dục đạo đức học sinh và tăng cường công tác tuyên truyền. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, Lãnh đạo nhà trường trực tiếp tham gia cùng giáo viên chủ nhiệm trong việc phòng ngừa những hiện tượng vi phạm kỉ luật và giáo dục học sinh.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động tập thể từ đó các em có hứng thú học tập và học tập tốt hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, chọn những giáo viên có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Lãnh đạo nhà trường có trình độ, năng lực và kinh nghiệm quản lí; đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, có tâm huyết với nghề, tỉ lệ giáo viên vượt chuẩn cao nhất trong khối các trường THCS trong Thị xã; nhân viên của nhà trường luôn nỗ lực khắc phục những khó khăn để làm tốt công tác phục vụ cho hoạt động dạy và học; học sinh của nhà trường luôn chăm ngoan, học tốt, rèn luyện tốt và đạt những kết quả cao.

Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh là yếu tố con người, yếu tố quan trọng vừa là chủ thể, vừa là khách thể giữ vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả, chất lượng của các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên những năm qua nhà trường đã tập trung đầu tư đến yếu tố này và đã có những ưu sau:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhiệt tình, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tại địa phương, có trình độ trên chuẩn, đã qua nhiều năm công tác giảng dạy và quản lí nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Các loại hồ sơ quản lí, kế hoạch hoạt động, kế hoạch thi đua đầy đủ và cụ thể, biện pháp chặt chẽ. Đặc biệt đã tập hợp được sự đồng thuận cao của đội ngũ nên đã phát huy được sức mạnh tập thể mang lại thành tích cao cho nhà trường.

Đội ngũ CBGVNV nhà trường đã ý thức được truyền thống của nhà trường, với bề dày thành tích của nhiều thế hệ đã dày công xây dựng nên đã không ngại khó, luôn phấn đấu nâng cao đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt hơn 80%. Hằng năm số giáo viên đạt CSTĐ, giáo viên giỏi có từ 5 đến 9 người. Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, công việc được phân công đúng chuyên môn nghiệp vụ, có tính tự giác cao nên đã hoàn thành tốt công việc được giao.

Đại bộ phận học sinh có ý thức trong rèn luyện và học tập. Các em chấp hành tốt an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường. Học sinh nhà trường có tinh thần và thái độ học tập tốt.

Một vài giáo viên có hạn chế nhất định trong việc cập nhật, tiếp cận với thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho dạy học.

Một số nhân viên trong công việc thiếu tính sáng tạo, nên có ảnh hưởng nhất định đến công tác chung của nhà trường.

Với học sinh, vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan do thiếu sự quan tâm quản lý của gia đình và có hoàn cảnh đặc biệt.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THCS Ngô Mây đã và đang từng bước đẩy mạnh công tác dạy học và các hoạt động để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho học sinh, nhà trường xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học chính là hai điều kiện quan trọng, đảm bảo cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục được giao. Chính vì vậy trong những năm qua nhà trường đã tích cực phát triển và quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh nhất là từ sau khi được công nhận trường đạt chuẩn và hoàn thành công tác kiểm định trong khoảng 5 năm trở lại đây.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp; có khu vui chơi đảm bảo bóng mát, có sân đa năng dùng làm bãi tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đủ khối phòng học, khối phòng bộ môn đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát; bàn ghế học sinh vừa tầm theo độ tuổi; có phòng Đội và phòng truyền thống; có đủ khối phòng hành chính, khu để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh đủ sức chứa. Nhà trường có đủ nhà vệ sinh phục vụ riêng biệt của giáo viên và học sinh, riêng biệt cho nam và nữ, có hệ thống cấp thoát nước, nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom rác thải được tiến hành hàng ngày. Trang thiết bị khá đủ để phục vụ dạy học, thực hành, nghiên cứu. Nhà trường có thư viện đạt chuẩn, khuôn viên thư viện xanh tạo điều kiện cho các em đọc sách, báo; các loại sách, báo, tạp chí được đầu tư khá nhiều về số lượng cũng như chủng loại phục vụ tốt nhu cầu bạn đọc.

Với những CSVC và các trang thiết bị được xây dựng và cải tạo nâng cấp ngày một khang trang trong những năm qua, nhà trường đã phát huy tốt những CSVC hiện có, phục vụ có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện từng bước chuẩn bị tốt cho việc đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2021 - 2022.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường được bố trí trên một khu đất khá đẹp, vị trí thoáng, riêng biệt. Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng là: 9.441 m² tại khối phố 4, phường Thiện An, Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk [H3-3.1-01]

Sân trường đã được bê tông hóa rất thuận lợi cho việc quét dọn vệ sinh hàng ngày. Khuôn viên nhà trường được trồng nhiều loại cây xanh khác nhau, được bố trí hợp lý, có độ che phủ rộng, tạo bóng mát cho học sinh vui chơi trong những giờ giải lao và sinh hoạt ngoại khóa. Ngoài ra để giữ sân trường luôn sạch sẽ nhà trường đã bố trí một số thùng rác có nắp đậy để các em bỏ rác và đổ rác đúng nơi quy định. Có nhiều bồn hoa, cây cảnh với nhiều loại hoa khác nhau được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng được bố trí rất đẹp trước các dãy phòng học và hiệu bộ càng làm tăng thêm vẻ thẩm mỹ trong khuôn viên nhà trường [H3-3.1-03]

Cổng trường và hàng rào được xây dựng đúng quy định, đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ và đảm bảo an toàn, tường bao xây cao trên 2m. Cổng chính có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng theo nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT [H3-3.1-03]

Trong khuôn viên nhà trường có sân bãi tập thể dục, thể thao đa chức năng, đủ các thiết bị tối thiểu để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường bố trí 1 hố nhảy xa và đường tập chạy bền cho học sinh đủ tiêu chuẩn, một sân bóng rổ, dụng cụ luyện tập cho học sinh đủ theo yêu cầu của bộ môn thể dục và thi đấu thể thao, tất cả các điều kiện đều đáp ứng cho tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường. Bên cạnh đó, nhà trường cũng có 01 sân vận động mini để tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quy mô lớn hơn [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo thực hiện thể dục, thể thao, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho hơn 379 học sinh, cho cán bộ giáo viên trong trường [H3-3.1-03]

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch tiến hành cải tạo cảnh quan, môi trường từ nguồn kinh phí có được qua công tác xã hội hoá, xây dựng nên cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, xây dựng cho học sinh môi trường học tập, sinh hoạt thân thiện, lành mạnh. Bước đầu CSVN đã phù hợp với yêu cầu ngày càng cao hơn trong các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02].

Mức 3:

Tổng diện tích đất của nhà trường được UBND tỉnh Đắk Lắk giao quản lý và sử dụng 9.941 m², đạt bình quân hơn 28 m²/học sinh; Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng hơn 2000 m² chiếm khoảng 30% tổng diện tích sử dụng của trường. Hằng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, trên cơ sở đó đã điều chỉnh, nâng cấp CSVC hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng và đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của trường [H3-3.1-01] [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, cách li bên ngoài, có cổng trường, biển tên trường đúng qui định. Việc cải thiện lại khuôn viên nhà trường luôn được thực hiện đảm bảo môi trường xanh hơn và sạch, đẹp hơn. Việc tu bổ khu sân chơi, bãi tập, bổ sung các thiết bị chất lượng hơn, đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục, thể thao cũng như các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

3. Điểm yếu

Sân tập thể dục thể thao vẫn chưa đồng bộ và đầy đủ. đồng thời nhà trường chưa có nhà tập đa năng để phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh phát triển một cách toàn diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phát huy điểm mạnh về khuôn viên, khu sân chơi bãi tập trong các hoạt động giáo dục. Tiếp tục trồng thêm cây xanh và có kế hoạch sử dụng, tận dụng hợp lý các khoảng không gian và sân tập thể thao trong khuôn viên nhà trường. Đồng thời tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo, phân đầu năm 2021 xây dựng nhà đa năng cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có tổng số 14 phòng học kiên cố, mỗi phòng có diện tích 48 m² (14 phòng/12lớp), hệ thống cửa sổ đảm bảo thoáng mát và đủ ánh sáng tự nhiên. Phòng học được trang bị 06 đến 8 đèn huỳnh quang ở vị trí phù hợp trên bảng chống lóa, đảm bảo đầy đủ ánh sáng trong phòng học. Trong mỗi phòng đều được trang bị quạt trần hoặc quạt treo tường cho học sinh và giáo viên, tất cả đều hoạt động rất tốt. Các cửa sổ và lối đi đều có rèm che nắng để đảm bảo phòng học thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học sinh học tập thuận lợi [H3-3.2-01] [H3-3.2-02]. Hiện tại trường có đủ bàn ghế cho học sinh theo đúng tiêu chuẩn bàn ghế cho học sinh trung học cơ sở và được bố trí đầy đủ đảm bảo 76 chỗ ngồi trong mỗi lớp học [H3-3.1-02]

Nhà trường hiện nay có 4 phòng học bộ môn gồm: Phòng thực hành Hóa-Sinh và phòng thực hành Vật lý - Công nghệ, phòng dạy học môn Tin học, phòng dạy Âm nhạc; phòng Thiết bị. Các khối phòng nói trên được sử dụng theo đúng chức năng nhằm phát huy tối đa hiệu quả phục vụ dạy và học. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và bảo quản tài sản, nhà trường xây dựng nội quy và quy định sử dụng đối với từng loại phòng cụ thể [H3-3.2-01] [H3-3.2-02] [H3-3.1-02]

Phòng hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chung với phó hiệu trưởng, phòng truyền thống nhà trường nằm ở khu nhà hiệu bộ; phòng thư viện là dãy nhà cấp IV có đủ sách báo, tài liệu phục vụ hoạt động dạy và học [H3-3.1-02]

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn đã nêu ở trên được xây dựng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định và chưa có sự đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Các phòng bộ môn được đầu tư thiết bị dạy học đặc trưng của mỗi bộ môn; thiết bị dạy học, bước đầu đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Bên cạnh đó trường có một Hội trường có sức chứa trên 50 chỗ ngồi đáp ứng với các hoạt động ngoại khóa của nhà trường [H1-1.1-02] [H3-3.2-01] [H3-3.2-02]

Mức 3:

Đầu tư xây dựng phòng học chất lượng cao, cải thiện điều kiện dạy của giáo viên và điều kiện học của học sinh, hệ thống phòng học, phòng bộ môn đã được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học hiện đại: ti vi màn hình lớn, có kết nối mạng internet... thuận lợi cho việc sử dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học, tổ chức dạy học thí nghiệm thực hành ở cùng một thời điểm cho nhiều giáo viên cùng bộ môn, cùng khối lớp. Hằng năm luôn có báo cáo sơ kết, tổng kết về thực tế phòng học [H1-1.1-02] [H3-3.2-02]

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 1 ca/ ngày và đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GDĐT.

100% các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định.

100% các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đảm bảo đầy đủ các thiết bị tối thiểu của phòng học được quy định theo Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Số lượng phòng học thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học mới chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu gây nhiều khó khăn trong việc thực hiện tốt chương trình giáo dục. Nhà trường chưa có phòng học Ngoại ngữ

Diện tích của một số phòng học được xây dựng trước đây còn nhỏ so với quy định. Thiết bị phục vụ dạy học một số phòng bộ môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chú trọng đến việc sử dụng hiệu quả các phòng bộ môn để nâng cao chất lượng dạy học. Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị ở các phòng học và phòng bộ môn để sử dụng lâu dài. Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, với hội CMHS để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn kinh phí để không ngừng đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục. Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ của công, cảnh quan nhà trường cho học sinh để các em có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản các thiết bị trong từng lớp học tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối hành chính quản trị bao gồm các phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng sư phạm, phòng văn thư - kế toán, phòng công đoàn, phòng truyền thống, ngoài ra còn có hội trường, phòng y tế [H3-3.3-04]. Khối phòng hành chính có đầy đủ bàn ghế làm việc, tủ chứa hồ sơ gọn gàng, tất cả đều trang bị máy vi tính, máy in. Các phòng giáo dục âm nhạc, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng Đoàn - Đội đều đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường [H3-3.1-02]

Khu để xe bao gồm: khu nhà xe giáo viên chứa đủ số lượng xe của hội đồng và khách đặt ở nơi thuận lợi ra vào không ảnh hưởng học tập, rèn luyện của học sinh. Khu để xe của học sinh được bố trí khoa học, gồm khu dành cho học sinh học (có sức chứa 250 xe đạp) và giáo viên (sức chứa 45 xe máy) [H3-3.3-04]

Khu hành chính - quản trị là bộ mặt nhà trường nên nằm ở điểm dễ giao tiếp, riêng biệt và liên kết các phòng với nhau, có không gian đẹp mắt, khang trang nhờ có tu sửa định kỳ [H3-3.3-01]. Hàng năm có kế hoạch sửa chữa bổ sung các thiết bị phục vụ khối hành chính [H3-3.1-02]

Mức 2:

Các trang thiết bị thuộc khối hành chính - quản trị luôn được bổ sung để phù hợp với sự phát triển công nghệ mới. Phòng y tế được trang bị đồ dùng làm nơi nghỉ ngơi cho giáo viên và học sinh khi cần, tài sản thiết bị được kiểm kê đánh giá để bổ sung hằng năm [H3-3.1-02] [H3-3.3-02] [H3-3.3-03]

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị ngoài việc bổ sung, đổi mới các thiết bị còn được kết nối các thiết bị với hệ thống internet, có trang Web nhà trường, hệ thống SMS để việc thông tin đến toàn HĐSP nhà trường và đến cha mẹ học sinh kịp thời, nhanh chóng. Bên cạnh đó, nhà trường được trang Tivi để hỗ trợ thực hiện các công việc hành chính và chuyên môn. Các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học, được lãnh đạo phòng GDĐT kiểm tra đánh giá cao [H3-3.3-01] [H3-3.1-02] [H1-1.1-02] [H1-1.8-02]

2. Điểm mạnh

Các phòng của khối hành chính - quản trị đáp ứng tốt để các bộ phận làm việc, có đầy đủ trang thiết bị cho các bộ phận, kết nối thông tin hiện đại nên các thông tin nhận và gửi nhanh chóng kịp thời. Bố trí khu để xe cho giáo viên và học sinh hợp lý nên bảo đảm an toàn trật tự, không ảnh hưởng đến làm việc và học tập

3. Điểm yếu

Máy tính cho các bộ phận chuyên môn và học tập của học sinh cũ nên hay hỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc. Chưa có phòng bộ môn tiếng Anh và các phòng làm việc cho các tổ chuyên môn; Đoàn Thanh niên, Y tế, Bảo vệ, nhà đa năng và các phòng bộ môn, thư viện, thiết bị hiện có chưa đảm bảo đúng quy chuẩn theo quy định

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học đến, nhà trường tích cực tham mưu cải tạo khu làm việc. Tiếp tục đầu tư trang bị các thiết bị đồ dùng dạy học ở các phòng bộ môn và phòng học. Thường xuyên chú trọng bảo trì, bảo dưỡng các máy vi tính để sử dụng được bền lâu. Tham mưu với lãnh đạo về xây dựng phòng kho lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước****Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khu vệ sinh nhà trường được bố trí hợp lý, riêng rẽ nam - nữ cho CBGVNV ở khu quản trị - hành chính. Khu vệ sinh dành cho học sinh được xây mới và cải tạo dành riêng cho nam và nữ, được bố trí ở khu thoáng mát không ảnh hưởng đến việc học tập. Các khu vệ sinh luôn đảm bảo sạch sẽ, không làm ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01] [H3-3.4-02]

Có hệ thống thoát nước ở tất cả các khu phòng trong sân trường, nước mưa được thoát nước mặt [H3-3.4-01]. Có hệ thống cấp nước sạch của nhà máy nước thành phố, nước uống học sinh được kiểm nghiệm ở cơ quan có chức năng, và được qua xử lý tia cực tím đảm bảo sạch và cung cấp đủ cho học sinh hàng ngày [H3-3.4-02]

Nhà trường có kế hoạch tập kết rác về nơi quy định và thu gom vận chuyển rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng các lớp luân phiên nhau vệ sinh lớp, vệ sinh khu vực, vệ sinh nhà vệ sinh, làm sạch cảnh quan môi trường sư phạm [H3-3.4-01] [H1-1.1-02]

Mức 2:

Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và thuận tiện cho việc sử dụng theo đúng quy định. Khu vệ sinh được thiết kế để tiện cho sử dụng [H3-3.2-01] [H3-3.4-01]

Có hệ thống cấp và thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Nhà trường đã hợp đồng với Nhà máy nước cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt và thanh toán tiền nước hàng tháng và nguồn nước uống bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt [H3-3.4-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh nam và nữ, đảm bảo sạch, thoáng không ô nhiễm môi trường. Có hệ thống cấp thoát nước, không ngập khi mưa to, nước đủ cung cấp sinh hoạt cho giáo viên và học sinh, nước uống đảm bảo an toàn. Rác thải được thu gom hàng ngày, phân loại theo quy định không để ô nhiễm

3. Điểm yếu

Ý thức của học sinh trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường chưa cao, còn vứt rác chưa đúng nơi quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường kiểm tra giám sát công tác vệ sinh môi trường, tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, kết hợp với GVCN, Đội TNTPHCM nhắc nhở học sinh duy trì tổng vệ sinh lớp học và tính vào điểm thi đua hàng tuần của lớp

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thiết bị văn phòng có đủ đảm bảo cho hoạt động của tất cả các bộ phận, đáp ứng nhanh, kịp thời và khoa học, gồm: 6 bộ vi tính kèm theo máy in, 1 máy photocopy, có trang Web, hệ thống SMS, điện thoại bàn, hệ thống âm thanh [H3-3.5-02] [H3-3.1-02]

Có đủ thiết bị dạy học như tranh ảnh, mô hình, hóa chất...đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo qui định đối với tất cả các bộ môn, đáp ứng được mục tiêu của chương trình đối với cấp học [H3-3.5-01] [H3-3.5-02] [H3-3.5-03]

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa định kì có biên bản kiểm kê và kế hoạch mua sắm sửa chữa cũng như đánh giá quá trình sử dụng, bảo quản tài sản thiết bị [H3-3.5-01] [H3-3.5-02] [H3-3.5-03]

Mức 2:

Tất cả hệ thống máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học của học sinh đều được kết nối internet phục vụ công tác quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, hoạt động dạy học [H3-3.5-04]. Các thiết bị được sắp xếp khoa học, ngăn nắp thuận tiện cho việc phục vụ dạy - học và được sử dụng tối đa, các thiết bị dạy học thể dục tương đối đảm bảo. Việc theo dõi sử dụng các thiết bị được cập nhật, mượn, trả đúng thời hạn; có sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của các tổ trưởng chuyên môn về số lượng thiết bị, chất lượng thiết bị và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học hàng năm [H3-3.5-05]

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ngày càng đi vào chất lượng và được theo dõi quản lý đầy đủ trong tài sản của nhà trường [H3-3.1-02]

Hàng năm, bộ phận thiết bị, hành chính, các nhóm chuyên môn luôn đề xuất mua sắm mới các thiết bị, đồ dùng phục vụ học tập của học sinh và đáp ứng với yêu cầu công việc của từng bộ phận [H3-3.5-06] [H3-3.1-02]

Mức 3:

Phòng thí nghiệm, phòng thực hành được trang bị thiết bị ở mức tối thiểu cho các hoạt động dạy và học diễn ra liên tục trong năm học. Thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra, nhà trường còn vận động lắp đặt 8 Tivi có kết nối mạng Internet, hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống nghe nhìn ở các lớp học. Tất cả những điều kiện này nhằm giúp giáo viên và học sinh có điều kiện thuận lợi nhất tiếp cận với công nghệ mới trong dạy và học [H3-3.5-02] [H3-3.1-02] [H3-3.2-02]

2. Điểm mạnh

Các trang thiết bị của nhà trường dành cho hoạt động của văn phòng và phục vụ cho giảng dạy, hoạt động khá đầy đủ. Sử dụng có hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng công việc cũng như dạy học. Các trang thiết bị được bổ sung, sửa chữa kịp thời. Công tác kiểm kê, thanh lý đúng với qui định.

3. Điểm yếu

Các thiết bị thí nghiệm môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, máy tính thực hành môn Tin học, thiết bị thực hành môn Công nghệ đã cũ; thiết bị được cấp về thiếu đồng bộ nên việc sử dụng trong giảng dạy chưa được hiệu quả. Các thiết bị của phòng thí nghiệm được cấp chỉ đạt ở mức tối thiểu nên trong quá trình sử dụng còn gặp nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lập kế hoạch khai thác sử dụng thiết bị thí nghiệm hợp lý đảm bảo cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tăng cường công tác kiểm tra, có kế hoạch sửa chữa mua bổ sung thiết bị hàng năm để phục vụ cho công tác giảng dạy. Khuyến khích giáo viên và học sinh làm đồ dùng dạy học, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, thi thiết bị thí nghiệm giỏi. Tiếp tục đề nghị cấp trên cấp kinh phí cải tạo, sửa chữa

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường là thư viện gồm phòng đọc của giáo viên và học sinh được bố trí gọn đẹp với tổng diện tích 100m², thư viện nhà trường có số lượng sách phong phú về chủng loại với hơn 3.000 bản sách, bao gồm: Sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, sách nâng cao phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Ngoài ra thư viện còn trang bị được trang bị các loại báo, tạp chí khoa học đáp ứng được nhu cầu đọc, nghiên cứu của CBGVNV và học sinh nhằm đáp ứng cho dạy - học, các hoạt động giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường tạo khoảng xanh trên sân trường để làm thư viện xanh cho các em; sách, báo các em tự mang đến và giới thiệu cho các bạn cùng đọc [H3-3.6-02]. Thư viện có đầy đủ các loại sổ sách theo dõi mượn, trả sách, báo, tạp chí; có nội quy, hướng dẫn sử dụng thư viện; các loại sách và mượn sách của thầy cô và các em được thông qua trang web của thư viện, các em có thể ở nhà yêu cầu đặt sách để mượn. Tỷ lệ giáo viên, học sinh đến thư viện đọc sách, nghiên cứu 85% [H3-3.6-05].

Hằng năm thư viện được kiểm kê theo quy định [H3-3.5-06] [H3-3.6-04]. Thư viện thường xuyên bổ sung sách, số tiền trung bình mỗi năm khoản gần 10 triệu đồng.

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong năm học.

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.5-06] [H3-3.6-03] [H3-3.1-02] [H3-3.6-04]

Mức 2:

Thư viện nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk kiểm tra và công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT [H3-3.6-01]. Đồng thời được các đoàn kiểm tra chuyên môn của phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đánh giá cao [H1-1.8-02].

Mức 3:

Thư viện nhà trường đạt Thư viện Tiên tiến. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-02] [H3-3.5-04] [H3-3.6-04] [H3-3.6-01]

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có diện tích tương đối rộng, thoáng mát với nhiều nguồn sách, báo được bổ sung hằng năm. Hệ thống thiết bị công nghệ thông tin trong thư viện được

trang bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh cũng như cho việc UDCNTT trong quản lý và dạy học.

Có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho CBGVNV và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo đa dạng về thể loại và phong phú về chủng loại đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh. Nhà trường phối hợp với Ban Hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức thư viện xanh của các em, góp phần nâng cao ý thức đọc sách của các em.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, thu hút được số lượng CBGVNV (đạt 100%) và HS (đạt hơn 80%) đến với thư viện ngày càng nhiều.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa đảm bảo theo đúng quy chuẩn với diện tích quy định bao gồm kho sách và phòng đọc. Học sinh đến với thư viện nhà trường duy trì chưa thường xuyên, chưa khai thác hết được vốn tài liệu có trong thư viện

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định của Bộ, Sở GDĐT. Duy trì, giữ vững Thư viện tiên tiến, tiến tới phấn đấu Thư viện trường học xuất sắc và xây dựng hoàn chỉnh thư viện điện tử để nâng cao dung lượng phục vụ nghiên cứu và học tập.

Trang bị thêm các loại sách, báo, các văn bản quy phạm pháp luật cho thư viện bằng nguồn kinh phí nhà trường, phát động phong trào quyên góp sách trong học sinh đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu tài liệu trên thư viện nhà trường của giáo viên và học sinh.

Tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phụ trách thư viện, tham gia các lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ thư viện của bản thân.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp với tổ công tác viên của thư viện để kịp thời tham mưu, đề xuất với lãnh đạo nhà trường bổ sung những đầu sách tham khảo phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường THCS Ngô Mây có đủ các phòng học, các công trình phụ trợ. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an ninh tốt, có sân luyện tập thể dục, thể thao.

Các phòng học đảm bảo quy cách số lượng và chất lượng bàn ghế, bảng viết, ánh sáng.

Nhà trường có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các khối phòng học, phòng bộ môn và khôi phục vụ học tập; tiếp tục đầu tư trang bị thêm các thiết bị y tế nhằm đảm bảo tốt hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh nhà trường.

Khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện. Có nhà xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, an toàn, tiện lợi.

Nguồn cung cấp nước sạch cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh theo quy định của ngành y tế.

Thư viện có cán bộ chuyên trách, được trang bị đầy đủ tài liệu phục vụ tốt công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Hệ thống máy tính được kết nối internet tốc độ cao phục vụ tốt công tác tra cứu tài liệu. Thư viện đạt Thư viện Tiên tiến.

Trang thiết bị dạy học còn hạn chế, số máy tính phục vụ cho học tập của học sinh chưa đảm bảo.

Nhà trường còn thiếu các khối công trình nhà bảo vệ, nhà đa năng,...

Ý thức bảo vệ tài sản và cảnh quan môi trường của học sinh còn hạn chế

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 6/6 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để hoàn thành mục tiêu giáo dục học sinh thì cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội. Sự nghiệp giáo dục cần đến sự tổng lực của cả ba nhân tố trên. Mỗi nhân tố có vai trò trọng yếu khác nhau nhưng quan hệ mật thiết tạo nên một thống nhất cho mục tiêu giáo dục học sinh.

Trong những năm qua, Trường THCS Ngô Mây phát triển, đi lên, xây dựng thành công trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2011, cơ sở vật chất ngày một khang trang hơn, là nhờ có sự đóng góp rất lớn từ công tác xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương về kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường. Cùng với sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương và kết quả phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban Đại diện CMHS, không những chỉ có tác dụng trong việc giáo dục, hỗ trợ học sinh đến trường, huy động học sinh ra lớp mà nhà trường còn huy động được "Thân thiện - An toàn - Hiệu quả", tạo điều kiện để trang bị thêm về phương tiện, thiết bị CNTT ứng dụng vào công tác dạy học và quản lý, tạo nguồn kinh phí khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh khó khăn, đồng thời xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử cách mạng cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đáp ứng các tiêu chí của trường học thân thiện, học sinh tích cực từng bước áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có hiệu quả..

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong mỗi năm học nhà trường đều đã thành lập Ban Đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành. Ban Đại diện CMHS lớp được bầu ra trong buổi họp cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, là những người có tâm huyết với giáo dục, ban Đại diện CMHS gồm có: 1 trưởng ban, 2 uỷ viên. Ban Đại diện CMHS ở cấp trường được thành lập thông qua Hội nghị CMHS đầu năm với từ 3 đến 5 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban và 2 phó ban [H4-4.1-01]

Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động trong cả năm học [H4-4.1-02] bao gồm các nhiệm vụ: Tổ chức bầu Ban đại diện CMHS ở các lớp và trường, thống nhất dự kiến thu, chi trong toàn năm học theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, tham gia vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ về cơ sở vật chất, môi trường sư phạm, giúp đỡ học sinh khó khăn, bệnh hoạn, khuyến học cuối năm học, cùng nhà trường tổ chức hội trại, văn nghệ và các hoạt động khác. Trong thời gian qua, Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ cùng với nhà trường trong việc giáo dục hạnh kiểm học sinh, tham mưu cùng với nhà trường trong thăm tặng quà và giúp cho học sinh nghèo, hỗ trợ khuyến học, đưa học sinh đi tham gia các hội thi, kỳ thi học sinh giỏi cấp Thị xã và cấp Tỉnh [H4-4.1-05]. Các kế hoạch của Ban Đại diện CMHS được thể hiện trong các nghị quyết Hội đồng trường và nhà trường [H1-1.1-04] [H1-1.2-04]. Các hoạt động của Ban đại diện CMHS đều được tổng kết và báo cáo hàng năm [H4-4.1-03]. Song bên cạnh đó, do hoàn cảnh khó khăn về thời gian và công việc, một vài thành viên trong Ban Đại diện CMHS lớp chưa phối hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho CMHS trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp hoạt động theo kế hoạch đầu năm. Từ việc phối hợp với GVCN tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong lớp đến dự giờ sinh cùng với lớp có con em mình học tập để nắm bắt tình hình chung. Ban thường trực hội ý thường xuyên khi có vấn đề đột xuất hoặc khi có những yêu cầu phối hợp của nhà trường. Ban đại diện CMHS trường tham gia thường xuyên vào các hoạt động giáo dục chung của nhà trường. Sinh hoạt cùng với cha mẹ học sinh của lớp mỗi năm ít nhất 3 lần vào đầu, giữa và cuối học kỳ [H4-4.1-04]. Ngoài ra còn được GVCN mời sinh hoạt cùng với lớp khi cần thiết.

Mức 2:

Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các đoàn thể xã hội liên quan trong việc giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường,... theo nhiệm vụ năm học [H4-4.1-02] [H4-4.1-05]

[H4-4.1-03]. Huy động 100% học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học trở lại lớp [H5-5.2-05]

Mức 3:

Ban đại diện CMHS trường luôn là cầu nối giúp nhà trường giáo dục học sinh trên mọi lĩnh vực; đã phối hợp rất chặt chẽ với nhà trường vai trò tư vấn, huy động CMHS cùng các lực lượng trong toàn xã hội, hỗ trợ về CSVC; góp ý, cùng với nhà trường quản lý giáo dục học sinh. Tùy theo tình hình thực tế của học sinh, ban đại diện CMHS đã phối hợp kịp thời với nhà trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ CMHS và các văn bản quy định. Các hoạt động của Ban Đại diện CMHS được các cấp kiểm tra đánh giá thường xuyên nhất là việc thực hiện các khoản thu chi theo quy định [H4-4.1-03] [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện CMHS của lớp, trường được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả theo đúng chức năng, quyền hạn.

Ban Đại diện CMHS trường, lớp và CMHS toàn trường hầu hết là nhiệt tình, tâm huyết với giáo dục và đã có những đóng góp thiết thực cho nhà trường qua mỗi năm học. Nhà trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động hiệu quả đúng theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS, phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong Ban Đại diện CMHS do bận công việc cá nhân, gia đình nên chưa phối hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm và Ban Đại diện CMHS lớp để thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Trong đó có nguyên nhân do quỹ thời gian của phụ huynh không nhiều, tinh thần phối hợp với GVCN, giáo viên bộ môn để cùng giáo dục, quản lý học sinh còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức Ban đại diện CMHS trường, lớp. Tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GDĐT ban hành.

Chú trọng hơn nữa đến nội dung phối hợp cụ thể giữa Ban đại diện CMHS với CMHS của mỗi lớp, trong toàn trường; giữa Ban đại diện CMHS với các đoàn thể xã hội ở địa phương trong việc giáo dục con em về pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Tăng cường sự trao đổi thông tin một cách kịp thời giữa nhà trường và gia đình thông qua số liên lạc, thư điện tử, điện thoại. Tăng cường việc trao đổi giữa Lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện CMHS để hiệu quả hoạt động của ban đại diện CMHS ngày càng đạt chất lượng cao; nhà trường chỉ đạo GVCN tăng cường trách nhiệm làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền vận động phụ huynh tiêu biểu tâm huyết với giáo dục, nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và làm tốt những mục tiêu mà Ban đại diện CMHS đề

ra. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, nhất là giữa GVCN với cha mẹ học sinh yếu, học sinh chưa ngoan để cùng tìm ra giải pháp chung trong việc giáo dục các em tiến bộ thông qua hệ thống liên lạc điện tử SMS, trao đổi trực tiếp và tiếp công dân

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường, bổ sung và nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia; Công tác giáo dục tại địa phương được quan tâm đưa vào các Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND phường hằng năm nhằm tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.1-03] [H4-4.2-01]. Việc tạo điều kiện điều tra dân số, vận động ra lớp để phổ cập giáo dục thực hiện khá tốt, hỗ trợ kinh phí để tu bổ cơ sở vật chất tuy không nhiều nhưng là nguồn đông viên lớn cho nhà trường như hỗ trợ kinh phí tu sửa nhà xe giáo viên, nhà vệ sinh học sinh,... với tổng kinh phí trên 30 triệu đồng [H4-4.1-05][H4-4.2-03]. UBND phường Thiện An cũng đã chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức trong phường phối hợp tốt với nhà trường về công tác giáo dục học sinh chưa ngoan, tham gia phối hợp xây dựng trường học thân thiện, hạnh phúc. Công an và ban bảo vệ dân phố luôn có mặt kịp thời khi có hiện tượng gây rối trật tự bên ngoài cổng trường [H1-1.10-01] .

Trong các Hội nghị của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân, nhà trường luôn có ý kiến ở Hội nghị nhằm trao đổi thêm về mục tiêu giáo dục, nhiệm vụ phải làm đối với CMHS,

lắng nghe các ý kiến phản hồi của nhân dân thông qua tiếp xúc cử tri và phản hồi kịp thời, tích cực nên có sự đồng cảm nhất định, nhà trường có cộng tác viên với đài truyền thanh, truyền hình Thị xã và phường nên các nội dung cần tuyên truyền được phát thanh kịp thời đến nhân dân toàn xã hội. Ngoài ra việc tăng cường giao tiếp, tiếp xúc với nhân dân, các tổ chức khác là kênh tuyên truyền, vận động hiệu quả nhất [H1-1.1-03]

Trong những năm qua, nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí hơn 200 triệu đồng [H4-4.2-01] [H4-4.2-02] [H5-5.2-03]

Hàng năm nhà trường đã nhận được sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của các nhà hảo tâm, các tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa [H4-4.1-05].

Mức 2:

Bám sát nội dung về chiến lược phát triển giáo dục, nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện tốt các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển mà nhà trường đã đề ra, chú trọng đẩy mạnh việc trang bị cơ sở vật chất như đầu tư xây mới phòng học, các thiết bị bên trong phục vụ học tập như ti vi, máy vi tính; đầu tư về quan cảnh trường lớp, chất lượng giáo dục từ đó nâng cao vị trí của nhà trường trên địa bàn Thị xã Buôn Hồ nói chung và từng bước thể hiện thương hiệu trong toàn Tỉnh [H4-4.2-03] [H4-4.1-03] [H1-1.1-02].

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để tranh thủ sự quan tâm, chăm lo cho công tác giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nhà trường phối hợp đồng bộ với các tổ chức đoàn thể trong cuộc vận động 5K và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trên cơ sở thống nhất cam kết thực hiện bằng văn bản, kiểm tra việc thực hiện bằng kết quả kiểm tra, đánh giá cho từng thời điểm.

Nhà trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên phường Thiện An tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh như: Hội trại, viếng hương và chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ của Thị xã, đèo Hà Lan,... Bên cạnh đó, nhà trường đã mời đại diện cựu chiến binh, cựu quân nhân, các cựu Cách mạng lão thành của phường đến nói chuyện về truyền thống lịch sử, kể chuyện chiến đấu, kể về các gương anh hùng liệt sỹ, gương người tốt, việc tốt của địa phương nhân các ngày kỷ niệm trong năm; tổ chức sưu tầm, tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn Thị xã để làm tư liệu dạy học lịch sử địa phương. Tuy nhiên, nguồn tư liệu sưu tầm được chưa nhiều, chưa phong phú.

Nhà trường đăng ký và đã được Hội đồng đội thị xã cho phép chăm sóc di tích lịch sử ta “Buôn Tring”, thực hiện vệ sinh “Đoạn đường em chăm”. Định kỳ hằng tháng, liên Đội nhà trường tổ chức cho học sinh dọn vệ sinh di tích. Nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ, liên Đội tổ chức cho học sinh viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm và tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách. Nhà trường thường xuyên chỉ đạo các hoạt động giáo dục về đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho học sinh [H1-1.3-07] .

Mức 3:

Nhà trường đã đặc biệt chú trọng đến công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như phối hợp với các tổ chức, cá nhân tại địa phương [H1-1.6-06]. Nhờ vậy đã

được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp có sự chỉ đạo sâu sát cho nhà trường để tiếp tục duy trì, phát huy và đẩy mạnh việc xây dựng nhà trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, chúng nhận cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Các tổ chức, cá nhân tại địa phương tạo điều kiện tốt nhất có thể để phát triển nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục, trở thành trường học có uy tín của địa phương. Qua từng hoạt động đều có báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác tham mưu nhà trường [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều thuận lợi trong công tác tham mưu và vận động do sự quan tâm của Lãnh đạo các cấp; có đồng chí Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là người địa phương nên có điều kiện tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Với bề dày thành tích trong nhiều chục năm qua, Trường THCS Ngô Mây đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền có sự quan tâm, đầu tư thích đáng, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhờ vậy nhà trường đã có nhiều thuận lợi hơn trong công tác xã hội hóa giáo dục như định hướng phát triển nhà trường, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, tuyên truyền vận động các gia đình chăm lo con em, đóng góp sức người, sức của xây dựng nhà trường và hỗ trợ khá tốt cho các phong trào chung ngày một phát triển.

3. Điểm yếu

Một số ít CMHS vẫn còn thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em, chưa tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất của con em mình để cùng với nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Việc sưu tầm nguồn tư liệu lịch sử của địa phương chưa nhiều để đáp ứng cho việc giáo dục truyền thống lịch sử cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hơn nữa việc phối kết hợp với các cấp chính quyền, các đoàn thể ở phường Thiện An trong việc vận động học sinh ra lớp, giáo dục đạo đức học sinh trong thời gian nghỉ hè. Phần đầu không có học sinh bỏ học trong hè. Chủ động hơn nữa trong việc tham mưu xây dựng các mô hình vui chơi cho các em trong trường nói riêng và trên địa bàn phường nói chung.

Năm học đến và những năm tiếp theo lãnh đạo nhà trường thường xuyên kêu gọi tất cả các cá nhân có liên quan vận động mạnh thường quân, tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường hỗ trợ thường xuyên cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường các biện pháp, hình thức tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục thông qua các kỳ họp CMHS học sinh, các phương tiện thông tin đại chúng, website nhà trường và các hội nghị của địa phương.

Từ năm học 2020 - 2021 nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền về truyền thống của nhà trường, di tích lịch sử địa phương trên địa bàn Thị xã; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như: Phát thanh măng non, tổ chức sinh hoạt truyền thống để giáo dục học sinh. Giáo dục ý thức “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” qua các tiết học chính khóa và ngoại khóa để học sinh ý thức sâu sắc được ý nghĩa của việc thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Từ đó có ý thức tự giác thực hiện hoạt động có ý nghĩa nhân văn này ở mọi lúc, mọi nơi.

Tiếp tục duy trì và tăng cường các chuyên đề trong phụ huynh như: Tư vấn phân luồng tuyển sinh 10, tư vấn giáo dục học sinh chưa ngoan, tư vấn kiến thức sức khỏe sinh sản vị thành niên. Tăng cường công tác tham mưu cho các cấp ủy Đảng thông qua các cuộc họp Chi bộ trong việc chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng xã hội góp phần giáo dục học sinh.

Tăng cường tham mưu với UBND phường về công tác tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh của Phường, các cuộc họp tổ dân phố cũng như Đài truyền thanh truyền hình Thị xã về các chủ trương, quan điểm của Ngành giáo dục. Tiếp tục duy trì phối kết hợp với các Hội, Đoàn thể của địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, thực hiện bền vững phổ cập giáo dục trên địa bàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Trong những năm qua công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó nhà trường đã giữ vai trò chủ đạo của mình: đã chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và làm tốt công tác tuyên truyền phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của học sinh; tạo sự đồng thuận và có sự phối hợp trách nhiệm của gia đình và xã hội cùng nhà trường trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Giữa nhà trường và chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương, thông qua định kỳ họp giao ban giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn để cùng phối hợp trong công tác giáo dục học sinh. Đảng bộ, chính quyền ở địa phương thật sự quan tâm đến sự nghiệp giáo dục thông qua công tác tham mưu. Các nội dung về giáo dục đều được dành phần thích đáng trong các nghị quyết, nhờ đó mà nhà trường đã tăng cường, phát huy được vai trò các đoàn thể, hội khuyến học, hội cựu giáo chức, Ban đại diện CMHS trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục một cách vững chắc và toàn diện.

Ban đại diện CMHS nhiệt tình nhưng thiếu điều kiện về thời gian hoạt động. Nhiều CMHS chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con.

Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường có chỗ còn chưa thông suốt

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm học qua với những nỗ lực của CBGVNV và học sinh nhà trường nên chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực qua từng năm học, luôn là một trong những đơn vị xuất sắc của thị xã về chất lượng giáo dục.

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn mục tiêu giáo dục trong giai đoạn mới, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài cho thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhà trường luôn thực hiện đảm bảo thời gian, chương trình giáo dục theo quy định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng tự học, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao một cách toàn diện. Kết quả hai mặt học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường và học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh trong những năm gần đây đã được nâng cao về số lượng và chất lượng. Hằng năm nhà trường luôn tham mưu với chính quyền địa phương phường Thiện An triển khai thực hiện công tác PCGD. Công tác giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục NGLL cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể. Tại các giải Thể thao học sinh, Hội khỏe Phù Đổng do Thị xã tổ chức trường luôn tham gia đầy đủ, hằng năm đều xếp tốp đầu của thị xã và đóng góp nhiều vận động viên tham gia thi đấu đạt giải cao trong các giải thể dục thể thao cấp tỉnh.

Duy trì các hoạt động hội thảo, hội giảng, các chuyên đề trong từng đợt thi đua, hằng tháng trong toàn trường, trong từng tổ chuyên môn như chuyên đề dạy học lấy HS làm trung tâm; dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, theo năng lực HS; đổi mới kiểm tra đánh giá năng lực HS; viết và vận dụng sáng kiến, nghiên cứu khoa học; hội thi ứng dụng CNTT vào dạy học; tích cực sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại; Thông qua các hoạt động này BGH đã triển khai được chủ trương khuyến khích GV tự học nâng cao năng lực chuyên môn và ĐMPP dạy học của ngành Giáo dục - Đào tạo, tạo ra được môi trường, cơ hội để GV được học hỏi bằng quá trình tự trải nghiệm, học hỏi từ đồng nghiệp nhờ thiết kế giáo án, tiến hành dự giờ ở các lớp học khác nhau. Thông qua đó, mỗi GV, mỗi tổ chuyên môn biết tự đánh giá năng lực chuyên môn của mình, tiếp tục phấn đấu, học hỏi chuyên môn đạt được những tiêu chuẩn cao hơn của người GV trong thời kỳ mới, năng lực chuyên môn của đội ngũ GV trong nhà trường được nâng lên rõ rệt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ khung chương trình và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Đắk Lắk và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã nhà trường đã sử dụng bộ phân phối chương trình dùng chung với thị xã Buôn Hồ năm học 2015-2016 đến năm 2019-2020 [H5-5.1-02]. Từ học kỳ 2 năm học 2019-2020 đến nay, khung chương trình đảm bảo các bộ môn, nội dung giảng dạy và được bổ sung các yêu cầu giảm tải do Bộ GDĐT quy định và thực tiễn của nhà trường trên cơ sở hướng dẫn của Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH, ngày 30/3/2020; Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020. Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể cho nội dung của từng công việc do mình phụ trách, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, tổ chức triển khai phân phối chương trình dạy học, xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho việc thực hiện chương trình dạy học, đảm bảo dạy đúng, dạy đủ chương trình ở các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục được Hội nghị CBGVNV nhà trường đề ra [H1-1.8-04].

Trong nhiều năm học qua, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ, Sở và phòng GDĐT thị xã. Đảm bảo đúng nội dung kiến thức qui định của chương trình từng môn học; coi trọng tất cả các môn học, bảo đảm kế hoạch dạy học: số tiết học, số bài học và trình tự thực hiện với những qui định về ôn tập, tổng kết, kiểm tra thường xuyên và định kỳ từng môn học. Các hoạt động giáo dục khác đều có kế hoạch chỉ đạo chung và kế hoạch cụ thể đối với từng mặt hoạt động đảm bảo mục tiêu giáo dục. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, thực hiện dạy học theo chủ đề, nhà trường đã chỉ đạo triển khai soạn giảng ở một số nội dung liên quan trong chương trình giảng dạy trong tất cả bộ môn, đặc biệt là bộ môn Mỹ thuật đã gây nhiều hứng thú trong học tập của học sinh [H5-5.1-01] [H5-5.1-04] [H5-5.2-02] [H5-5.4-03]

Việc đẩy mạnh phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đã được triển khai rất sớm, từ nhiều năm qua. Hằng năm phòng GDĐT thị xã tổ chức triển khai các tài liệu của Bộ GDĐT về đại mạnh phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm; tổ chức cho giáo viên được thực hành để rút kinh nghiệm. Nhà trường cũng đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo chuyên đề [H1-1.4-06] [H1-1.4-08]. Tổ chuyên môn qua sinh hoạt chuyên môn hằng tuần, tháng và đợt thi đua cũng đã tạo điều kiện để mỗi giáo viên được giúp đỡ xây dựng bài soạn, thực hiện bài giảng theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy vai trò chủ động của học sinh trong dạy học. Trường THCS Ngô Mây luôn chú trọng trong việc tiếp cận, triển khai, thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện CSVC của trường. Thông qua các hoạt động chuyên môn như thao giảng, hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi với các chủ đề về đổi mới phương pháp và các kỹ thuật dạy học tích cực; giáo viên đã trao đổi, thảo luận, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường [H5-5.1-04] [H2-2.2-03].

Hàng năm nhà trường luôn chú trọng công tác tổ chức tập huấn đối với giáo viên về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh đồng bộ với đổi mới phương pháp dạy học. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng ở từng môn học, từng lớp cũng như các văn bản chỉ đạo về thực hiện nội dung dạy học đặc thù theo từng năm học của Bộ, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh của cấp học để đánh giá [H5-5.6-02]. Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng [H5-5.2-01] [H5-5.2-04] [H5-5.6-01]

Sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau. Kết hợp giữa kiểm tra miệng, kiểm tra viết và bài tập thực hành; đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này theo chỉ đạo chung và thực hiện ma trận đề kiểm tra theo hướng dẫn tại Công văn 8773/BGDĐT-GDTrH, ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT; Công văn số 24/PGDĐT-THCS ngày 16/12/2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã và nội dung các đợt tập huấn do Sở GDĐT, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tổ chức. Nhờ đó mà việc đánh giá học sinh khách quan hơn, giúp giáo viên và học sinh điều chỉnh kịp thời việc dạy và học hiệu quả hơn .

Mức 2:

Căn cứ vào chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT, hướng dẫn thực hiện của Sở, Phòng GDĐT Thị xã, lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn, CBGVNV đã xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể theo thời gian năm học, học kỳ, tháng, tuần thực hiện đúng theo chương trình quy định [H5-5.1-01] [H1-1.7-01] .

Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS, nhà trường luôn coi trọng đến các biện pháp dạy học và hoạt động giáo dục trong thầy và trò. Đối với dạy học của giáo viên, nhà trường có các chuyên đề chung như: dạy học lấy học sinh làm trung tâm, dạy học theo chuỗi các hoạt động học, dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo năng lực của học sinh. Các kỹ thuật dạy học luôn được vận dụng một cách có hiệu quả như: sử dụng bảng tương tác, mô hình dạy học khăn phủ bàn, kỹ thuật thuyết trình, kỹ thuật phân tích video, kỹ thuật tia chớp,... Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt đều đặn và tập trung vào chuyên môn nhất là đổi mới phương pháp dạy học. Ngoài ra việc tổ chức Hội giảng, Hội thảo, Hội thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ thường xuyên đó cũng là biện pháp giúp đỡ, bồi dưỡng chuyên môn, tham gia nghiên cứu để dự thi soạn giảng tích hợp, thiết kế bài giảng E-Learning đạt kết quả khá cao ở các cấp [H5-5.1-06] [H2-2.2-03] .

Đối với học sinh, để chủ động lĩnh hội kiến thức, các bộ môn đã bồi dưỡng phương pháp học tập bộ môn ngay từ đầu năm học, trong quá trình học, học sinh luôn được thầy cô động viên phát biểu ý kiến của mình về kiến thức đã, đang, mạnh dạn nêu những thắc mắc các kiến thức liên quan và thực tế, với một số môn giáo viên hướng dẫn cho học sinh chuẩn bị nội dung để thuyết trình, tranh luận [H5-5.6-02]

Đồng thời với kế hoạch giáo dục cụ thể, thực hiện chương trình đúng qui chế chuyên môn, các tổ chuyên môn đã biết phát huy các bài học kinh nghiệm trong việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục để điều chỉnh quá trình đổi mới dạy học; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong mỗi lớp và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của các đối tượng học sinh khác nhau. Do vậy vai trò trung tâm của học sinh trong quá trình dạy học được phát huy và quan trọng hơn là rèn luyện và phát triển năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thông qua việc rèn luyện các kỹ năng trên đã hình thành cho học sinh năng lực đánh giá và tự đánh giá, nâng cao khả năng

làm việc theo nhóm và kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề liên quan trong thực tiễn [H5-5.1-04] [H5-5.1-01]

Trường THCS Ngô Mây là một trường đóng trên địa bàn trung tâm thị xã, học sinh được tuyển chọn có chất lượng. Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và hiệu quả đầu tư mỗi nhón, nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp ngay từ sau khi tập trung học sinh trúng tuyển [H2-2.4-04]. Nhà trường khuyến khích việc thành lập các câu lạc bộ tạo môi trường cho học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng. Hoạt động văn nghệ thể dục thể thao được quan tâm đầu tư tạo sân chơi bổ ích lí thú cho học sinh [H1-1.3-07]

Mức 3:

Đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên định kì, đột xuất [H5-5.1-03] [H5-5.1-05] [H5-5.1-06] [H1-1.4-03] [H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với từng thời điểm; đảm bảo tính kế thừa và phát triển; Các TTCM thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học đảm bảo đúng chất lượng và tiến độ

3. Điểm yếu

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng của các TTCM chưa đi sâu vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học. Việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiêm cứu bài học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế và đang mang nặng cách thức truyền thống.

Trang thiết bị dạy học mới đảm bảo ở mức tối thiểu và một số giáo viên lớn tuổi nên việc đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết; thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá đề ra giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

Nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

GV tăng cường dự giờ thăm lớp để học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp, đồng thời không ngừng học tập để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trên cơ sở tuyển sinh hằng năm, nhà trường luôn bám sát các đối tượng thông qua công tác tuyển sinh theo tuyển được Phòng GDĐT thị xã phân tuyến [H2-2.4-04]. Do đó ngay từ đầu năm, nhà trường tiến hành điều tra hoàn cảnh học sinh, tiếp nhận hồ sơ trẻ khuyết tật từ Tiểu học và tiến hành đánh giá học sinh thông qua hồ sơ tuyển sinh, để nắm bắt hoàn cảnh khó khăn trong học tập, phát hiện học sinh có năng khiếu hay tình trạng cụ thể của các em trong học tập và rèn luyện. Từ đó xây dựng kế hoạch cho mỗi đối tượng cụ thể: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, học sinh khó khăn trong tiếp thu bài học (trí tuệ), học sinh khuyết tật về vận động, học sinh có năng khiếu [H5-5.2-02] [H5-5.2-06]

Từ kết quả điều tra, khảo sát ban đầu, phân loại được các đối tượng học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho mỗi đối tượng học sinh. Việc thực hiện kế hoạch được tổ chức như sau: Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường kết hợp với công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân hảo tâm phát vở sách, dụng cụ học tập, áo quần học sinh đầu năm, tặng áo ấm vào mùa đông, tặng quà của quỹ cây mùa xuân nhân ái vào dịp tết Nguyên Đán, vận động giáo viên đỡ đầu cho học sinh hằng tháng, kêu gọi các nhà hảo tâm trợ cấp tiền hoặc gạo hàng tháng [H5-5.2-07]. Bên cạnh đó, việc xây dựng trường học hạnh phúc cũng là một nhân tố hỗ trợ cho các em vượt qua khó khăn để học tập. Đối với học sinh thiếu năng trí tuệ, nhà trường thực hiện chỉ đạo của cấp trên đánh giá các em ở mức độ tiến bộ, vận động các em học sinh trong lớp hỗ trợ cho các bạn chậm tiếp thu, xây dựng mối đoàn kết, không kỳ thị các bạn khuyết tật, giúp các bạn hòa nhập với lớp học. Đối với học sinh năng khiếu là các môn hội họa, âm nhạc, nữ công, thể thao, nhà trường có các câu lạc bộ tương ứng để các em tham gia hàng tuần dưới sự hướng dẫn của giáo viên hoặc giáo viên cho học theo nhóm [H5-5.2-06]. Đối với các em học sinh có năng khiếu về học vấn, nhà trường thành lập các đội chuyên về văn hóa của tất cả các môn. Công tác bồi dưỡng học sinh cũng được chú trọng, phân công giáo viên hỗ trợ, giúp đỡ các em vươn lên đạt giải trong các kỳ thi cấp Thị xã và tỉnh, hướng các em vào các trường chuyên Nguyễn Du của cấp Trung học phổ thông [H5-5.2-02] [H5-5.4-03]

Hàng năm nhà trường có đánh giá và nắm lại tình hình cụ thể của học sinh có khuyết tật trí tuệ tiến bộ ở mức độ nào, tổng kết giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi, đánh giá rút kinh nghiệm qua từng hội thi học sinh năng khiếu. Hiện nay nhà trường có 01 học sinh khuyết tật đang theo học hòa nhập [H5-5.2-06]

Mức 2:

Từ sự quan tâm sâu sát của nhà trường và xã hội, nhà trường không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn, đa số học sinh có hoàn cảnh khó khăn có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập, phụ huynh rất yên tâm khi có học sinh khuyết tật được học tập tại trường, nhiều em đã hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi [H5-5.2-06] [H5-5.2-05]. Những học sinh tiêu biểu trong việc vượt khó học tập được tặng phần thưởng cuối năm học [H5-5.2-08]. Học sinh có năng khiếu có cơ hội thuận lợi để phát huy năng khiếu, phấn đấu tốt trong các hoạt động và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch [H5-5.6-01]

Mức 3:

Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi được nhà trường đặc biệt quan tâm và trở thành một trong những phong trào thi đua sôi nổi nhất trong các phong trào thi đua của toàn trường. Năm học 2020 - 2021 nhà trường có hơn 30 em học sinh được công nhận là học sinh giỏi cấp Tỉnh, cấp thị xã trong các hội thi, Kỳ thi và Thể dục thể thao [H5-5.2-03] [H5-5.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất sâu sát đối với từng học sinh có hoàn cảnh khó khăn nên đã có kế hoạch cụ thể và thực hiện kế hoạch với nhiều giải pháp đồng bộ, thích hợp ở mỗi hoàn cảnh để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đối với các em khó khăn về kinh tế, các dạng khuyết tật về trí tuệ cũng như thân thể, nhà trường có kế hoạch để hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần. Chỉ đạo Đoàn, Đội và giáo viên bộ môn theo dõi mức độ tiến bộ của mỗi em trong từng lớp thông qua các lần kiểm tra đánh giá để có giải pháp phù hợp, giúp các em học tập rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi được đặc biệt quan tâm và đã giành những thành tích nổi bật qua các năm học. Kết quả các hoạt động này được thực hiện qua kết quả thi học sinh giỏi cấp Thị xã và cấp tỉnh trong các năm qua. Kết quả phong trào học sinh giỏi không những được ghi nhận bằng số liệu cụ thể mà qua đó cho thấy được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, của toàn HĐSP nhà trường mà còn mang lại hiệu quả giáo dục, giúp cho học sinh tự rèn tinh thần vượt khó, sự hiếu học, vượt lên chính mình.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn chưa nỗ lực trong học tập, giáo viên bộ môn dù nỗ lực nhưng còn một số vấn đề chưa đủ điều kiện nghiên cứu chuyên sâu hơn dẫn đến kết quả thi học sinh giỏi hằng năm chưa ổn định, chưa xứng với tiềm năng của nhà trường. Một số môn tự nhiên chất lượng giải chưa cao, có môn nhiều năm không có giải

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

8. Phát huy những kết quả đạt được, duy trì các giải pháp đã sử dụng có hiệu quả để tiếp tục bồi dưỡng HSG.
9. Giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học để thu hút học sinh và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
10. Phối hợp với gia đình động viên học sinh nỗ lực hơn trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-HSSV ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ GD&ĐT, về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp; Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc Ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy – học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018 – 2019 [H5-5.3-01] [H5-5.3-02]. Nội dung giáo dục địa phương đã góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn qua các bộ môn Ngữ văn, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khoá của nhà trường gắn với thực tiễn địa phương. Các tài liệu như "Địa lý Đắk Lắk", "Lịch sử Đắk Lắk" và bộ tài liệu "Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh" được nhà trường bàn bạc thống nhất, phân công giáo viên soạn giáo án, để đưa vào giảng dạy

Trên cơ sở các bài kiểm tra trong phân phối chương trình các môn như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, địa lý ... giáo viên đã lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra của học sinh, được đánh giá và sử dụng kết quả để xếp loại học lực từng học kì và cuối năm học [H5-5.3-02]

Định kì, nhà trường chỉ đạo nhóm Lịch sử, nhóm Địa lí, Giáo dục công dân kiểm tra đánh giá việc triển khai thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương. Từ đó đề ra biện pháp rà soát và điều chỉnh kịp thời, đồng thời liên tục cập nhật tài liệu để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm [H5-5.1-04] [H5-5.1-06]

Mức 2:

Nhà trường làm tốt nội dung giáo dục địa phương cho học sinh thông qua dạy lồng ghép trong giờ Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Ngữ văn. Từ đó giáo dục được cho học sinh lòng yêu nước, tự hào với truyền thống của địa phương, thường xuyên tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với những gia đình trong diện chính sách [H1-1.1-02] [H1-1.5-04] [H1-1.4-08] [H1-1.4-07]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục địa phương khá cụ thể và tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú được nhiều học sinh tham gia. Nội dung giáo dục địa phương đã góp phần thực hiện mục tiêu môn học, mục tiêu giáo dục toàn diện của ngành. Học sinh có thêm sự hiểu biết và tự hào về lịch sử, truyền thống cách mạng, về đặc điểm địa lý, danh lam thắng cảnh quê hương.

Chương trình giáo dục địa phương không chỉ phát huy được các giá trị văn hóa, di tích lịch sử cách mạng tại địa phương mà đã thực sự trở thành một hoạt động hết sức sôi nổi thường xuyên của nhà trường, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, giúp học sinh thích ứng với môi trường xung quanh, chủ động xử lý các tình huống trong cuộc sống hàng ngày, biết yêu thương và chia sẻ, sống lành mạnh và an toàn.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho tất cả học sinh về hoạt động tham quan thực tế các nội dung giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn, do thời gian và điều kiện tài chính của của nhà trường và phụ huynh học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp cập nhật, biên soạn nội dung giáo dục địa phương sớm, đa dạng để nhà trường chọn lựa cho phù hợp, các hoạt động vừa đủ để phù hợp với thời gian các em có tránh ảnh hưởng đến thời gian học của các em.

Xây dựng nguồn kinh phí, tổ chức nhiều đợt tham quan thực tiễn cho các em về nét đẹp quê hương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các địa phương khác.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới hình thức chuyên tải nội dung giáo dục địa phương có sức hấp dẫn hơn để học sinh tham gia một cách hứng thú, tự nguyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nhằm mục đích tạo cho các em tham gia vào thực tiễn, làm quen với các thực tế xảy ra trong đời thường. Giáo dục các em sử dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề đó, đồng thời tạo ra thói quen tư duy, sáng tạo trong đời sống, hoạt động hướng nghiệp là mục tiêu của giáo dục THCS để các em có thể vào đời bằng các định hướng nghề nghiệp đã có [H5-5.4-03] [H5-5.4-01].

Chính vì vậy, trong nhiệm vụ năm học nhà trường đã có phương hướng, biện pháp để thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định tùy theo thực tế nhà trường [H1-1.3-07]

Trong giảng dạy và hoạt động giáo dục, nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương tổ chức các hoạt động mang tính chất trải nghiệm như thực hiện các biện pháp như sau: Cùng với địa phương, nhà trường tổ chức cho các em trải nghiệm vườn rau sinh học, hướng dẫn nghiên cứu các làng nghề truyền thống mà Thị xã Buôn Hồ, TP. Buôn Ma Thuột,... có thể mạnh, các hoạt động ngoài giờ lên lớp như hội trại truyền thống lồng ghép các trò chơi mang tính trải nghiệm [H5-5.4-05] như: Một ngày trong vai người bán hàng; làm tuyên truyền viên về biển đảo quê em hay chế tạo tên lửa nước theo định hướng STEM, với học sinh có năng khiếu hướng các em vào nghiên cứu mang tính chất nghiên cứu khoa học [H5-5.4-03] [H5-5.4-04]. Đối với công tác hướng nghiệp, nhà trường chỉ đạo dạy hướng nghiệp cho lớp 9 theo đúng chủ đề và thời lượng, thực hiện việc lồng ghép hướng nghiệp trong giảng dạy văn hóa, tham quan các làng nghề truyền thống ở địa phương Đăk Lăk [H5-5.3-01]

Lãnh đạo nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, Y tế học đường, TPT đội cùng tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Trong các chương trình trải nghiệm đều có sự tham gia của ít nhất 02 CMHS/lớp [H5-5.1-04] [H1-1.5-03] [H1-1.3-07] [H1-1.3-03]

Mức 2:

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức qua các tiết học ở các bộ môn hoặc các hoạt động ngoại khóa, đã thu hút nhiều em tham gia, tạo cho các em một sân chơi bổ ích qua các tiết học và hoạt động. Đối với các em học sinh lớp 9 được các giáo viên thực hiện và Trung tâm GDTX - GDNN thị xã và các trường Nghề trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk; trường phổ thông cao đẳng FPT Polytechnic,... tư vấn cho các em sau khi tốt nghiệp THPT, thực hiện tốt việc phân luồng học sinh. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh mỗi lớp được tổ chức trải nghiệm, sáng tạo và có những ý tưởng mới, nhiều lớp đã phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động khá tốt thông qua các chuyên đề sinh hoạt tự quản, các hoạt động NGLL [H5-5.4-01] [H5-5.4-04] [H5-5.4-04] [H5-5.4-05] [H1-1.1-02] [H1-1.5-03]

Hàng năm kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đều được thực hiện, kiểm tra, đánh giá cùng với các kế hoạch hoạt động giáo dục khác của nhà trường các hoạt động được thực hiện hiệu quả, qua đó rèn luyện các kỹ năng và niềm hứng thú trong học tập nghiên cứu của học sinh [H5-5.4-03] [H5-5.4-05] . Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để có sự điều chỉnh chương trình và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục này trong nhà trường ngày càng hiệu quả [H1-1.1-02] [H1-1.5-04]

2. Điểm mạnh

Có kế hoạch cụ thể cho nhiệm vụ hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Các hoạt động này được thực hiện phù hợp với địa phương, với thực tế nhà trường và tâm sinh lí học sinh, hình thức tổ chức khá đa dạng, phong phú kích thích được tính sáng tạo của học sinh trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm; tạo được sự hưng phấn, vui vẻ tự nguyện cùng tham gia của hầu hết các CBGVNV và học sinh trong toàn trường và bán sát Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2019 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch, chương trình dạy học hiện nay khá kín về thời lượng. Bên cạnh đó, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp này mới chỉ là ban đầu làm quen với thực tiễn. Đồng thời, để tổ chức một hoạt động để học sinh được thực sự trải nghiệm thì rất cần yếu tố kinh phí tương đối lớn để thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nghiên cứu địa điểm tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có yếu tố không gian, địa lý phù hợp, thuận tiện cho học sinh được trải nghiệm và tham quan các cơ sở dạy nghề tại Thị xã và trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;
- b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;
- c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ giáo dục nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch về rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục NGLL và dạy học tích hợp, dạy học STEM; trong soạn giảng tùy từng nội dung của tiết học, giáo viên chọn và lồng ghép những kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm [H5-5.1-05] [H5-5.4-04] [H5-5.4-05] [H5-5.4-03]. Thông qua hoạt động giáo dục NGLL, các trò chơi dân gian, các hoạt động tập thể đã tạo điều kiện cho học sinh phát huy tốt kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm. Ban HĐNGLL phối hợp với các đoàn thể, tổ chuyên môn để tổ chức các chuyên đề như: Sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên; đặc điểm tâm sinh lý tuổi dậy thì; tuổi dậy thì và tình bạn khác giới; phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường, nói không với ma túy [H5-5.5-01]

Các sinh hoạt tự quản dưới cờ, trong Hội trại truyền thống, hay học tập tài liệu về giáo dục môi trường về xây dựng đô thị của UBND Thị xã ban hành tạo cho học sinh phong cách sống, có kỹ năng biết sống lành mạnh, an toàn, biết giải quyết những khó khăn của lứa

tuổi một cách văn minh, khoa học, vận dụng kiến thức để giải quyết thực tế. Bên cạnh đó, nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ, xây dựng và thực hiện các quy định về ứng xử văn hoá trong nhà trường, nhằm hình thành cho học sinh các kỹ năng sống như: biết hợp tác; biết làm việc nhóm; biết tôn trọng các mối quan hệ; biết giữ gìn và bảo vệ môi trường, song song đó nhà trường có định hướng cho một số học sinh có khả năng, năng khiếu tham gia nghiên cứu khoa học như vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng thực tế, tích hợp liên môn [H5-5.1-05] [H1-1.5-03] [H1-1.5-04] [H5-5.2-03]

Qua các nội dung, biện pháp giáo dục hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh đã có những chuyển biến tích cực, việc chấp hành tốt an toàn giao thông như đi xe đạp điện đội mũ bảo hiểm, sự hiểu biết về giới tính cũng như sức khỏe sinh sản vị thành niên được các em nhất là học sinh nữ thường tâm sự với giáo viên dạy sinh học [H1-1.3-07]. Thực hiện nghiêm túc việc không sử dụng ly nhựa, túi ni lông trong nhà trường, biết giữ gìn vệ sinh môi trường trong lớp, trong nhà trường. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, đặc biệt là luật An ninh mạng cho học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.5-03] [H1-1.5-04]

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương Đắk Lắk và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.1-02] [H1-1.3-07] [H1-1.5-03] [H1-1.5-04]

Mức 2:

Với học sinh, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện là biết tự xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập cũng như những tiến bộ của bản thân. Để hình thành cho học sinh kỹ năng này, thông qua đổi mới PPDH, trong đó có đổi mới tự kiểm tra, đánh giá trong giờ học giữa thầy với trò, trò với trò, tự đánh giá bản thân. Các công trình nghiên cứu của các em được trình bày góp ý nhận xét, qua quá trình đánh giá và tự đánh giá đã đạt được hiệu quả nhất định [H1-1.3-07] [H1-1.5-03] [H1-1.5-03] [H1-1.5-04] .

Các đoàn thể, giáo viên bộ môn trong quá trình tổ chức các hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm trên lớp hoặc từ kết quả của bài kiểm tra đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả rèn luyện; GVCN lớp trong các hoạt động lớp, hoạt động Đội tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá những ưu, nhược điểm của bản thân, đánh giá lẫn nhau trong việc thực hiện các hoạt động học tập và rèn luyện đề ra phương hướng để học tốt hơn [H1-1.9-02]

Tổng hòa nhiều giải pháp mà nhà trường đã thực hiện đồng bộ trong thời gian qua đã giúp học sinh được trang bị những kiến thức phổ thông cơ bản, có những kỹ năng sống hữu ích và hình thành thái độ phù hợp, giúp các em làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện cho các em cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng như: Biết tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng đồ dùng, tự phục vụ; phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, có kỹ năng giao tiếp nơi công cộng; vận dụng nhiều kỹ năng trong học tập như kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tự tin trình bày trước đám đông, ghi chép, đặt câu hỏi [H5-5.1-04] [H1-1.3-07]

Mức 3:

Trên cơ sở có sự hướng dẫn của giáo viên, bước đầu học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học - công nghệ: cụ thể những năm gần đây đã có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi KHKT cấp tỉnh, cấp thị xã tổ chức [H5-5.4-04]

2. Điểm mạnh

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được thực hiện với sự phối kết hợp đồng bộ từ chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đến nhận thức thực hiện của đội ngũ trong nhà trường. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là nội dung được đồng đạo phụ huynh và dư luận quan tâm, đồng thuận. Vì thế đã có sự phối kết hợp của phụ huynh học sinh, của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể với nhà trường trong hoạt động giáo dục này.

Việc giáo dục kỹ năng cho học sinh được nhà trường tổ chức thực hiện tích hợp ở nhiều hoạt động chính khoá và NGLL và qua các hoạt động xã hội. Trong các giờ lên lớp ở các môn học, nhà trường đã tạo thuận lợi cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục kỹ năng sống bằng PPDH và kỹ thuật dạy học tích cực, chủ động là giải pháp cơ bản mà đội ngũ nhà trường đã làm có hiệu quả.

Do tạo được môi trường giáo dục lành mạnh dẫn đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, các chuẩn mực đạo đức của học sinh dần được bổ sung và hoàn thiện, học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt hàng năm chiếm tỷ lệ cao.

3. Điểm yếu

Tệ nạn xã hội và môi trường bên ngoài nhà trường vẫn còn nhiều vấn đề ảnh hưởng tới việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Sự phối hợp với gia đình trong việc rèn luyện kỹ năng các em còn hạn chế.

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc PPDH sử dụng để lồng ghép giáo dục chưa tích cực, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của mọi thành viên trong nhà trường, trong PHHS và học sinh về tầm quan trọng của việc cần trang bị cho học sinh những kỹ năng sống cần thiết.

Thực hiện tốt chương trình giáo dục về kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học trên lớp. Đổi mới PPDH một cách triệt để, đúng mục tiêu để thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh có hiệu quả thông qua con đường học tập. Nghiên cứu đổi mới cách tổ chức các chương trình hoạt động giáo dục NGLL như: sinh hoạt lớp, chào cờ để tuyên truyền các chủ đề về kỹ năng sống, hấp dẫn được học sinh tham gia vào việc rèn luyện kỹ năng sống một cách tự nguyện để nâng cao chất lượng giáo dục của hoạt động này cho học sinh. Coi trọng khâu rèn kỹ cương, nề nếp, tính tự giác, trung thực, tinh thần vượt khó, phát huy học sinh có năng khiếu, động viên các em đi vào lĩnh vực nghiên cứu.

Đánh giá, xếp loại học sinh hàng tháng, học kỳ và cả năm học lưu ý đến hành vi ứng xử, kỹ năng giải quyết những vấn đề học sinh thường gặp phải của lứa tuổi trong học tập và trong đời sống để kịp thời có biện pháp giáo dục, biểu dương kịp thời gương người tốt việc tốt, có hành vi ứng xử văn hoá.

Cập nhật và lưu trữ các tài liệu đồng thời bổ sung thêm các nội dung mới trên tình hình thực tế xã hội và của địa phương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn của trường THCS Ngô Mây.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyên biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyên biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm học qua, để nâng cao chất lượng học lực của học sinh, nhà trường đã nhà trường đã tập trung thực hiện các giải pháp: làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn, phân loại đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp bạn vượt khó, tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức; nhà trường phối hợp với Chi đoàn tổ chức “Mùa hè thân thiện” nên chất lượng học sinh ngày càng được cải thiện đáng kể; những năm qua, học sinh được xếp

loại học lực trung bình trở lên tăng dần và luôn đạt tỷ lệ trên 95% [H5-5.6-01] [H5-5.6-02]

Chất lượng mũi nhọn: Trong 5 năm qua có nhiều học sinh đạt giải cao cấp Tỉnh, cấp Thị xã [H5-5.2-03]

Bên cạnh những biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh yếu, kém, nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, nhà trường chỉ đạo cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nắm chắc số lượng học sinh loại trung bình có nhiều tiến bộ trong học tập, thông qua kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ, chất lượng cuối học kỳ, cuối năm để phối hợp tổ chức bồi dưỡng thông qua các giờ học trên lớp để nâng dần tỷ lệ học sinh khá, tạo nguồn cho học sinh giỏi các bộ môn. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm tương đối ổn định và đạt yêu cầu quy định [H5-5.2-02] [H5-5.2-03] [H1-1.5-04] [H1-1.5-01]

Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được nhà trường chú trọng, với kế hoạch của UBND tỉnh, tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS hằng năm phải được vào học các trường nghề từ 5% đến 15% vào năm 2021 [H5-5.6-03]. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền nhận thức trong đội ngũ, học sinh và phụ huynh toàn trường về nhiệm vụ phân luồng học sinh [H5-5.6-04]. Ngoài ra, nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 9 phân tích, hướng dẫn, động viên phụ huynh cho con em chọn nghề, tham khảo hồ sơ tuyển sinh của các đơn vị. Số học sinh vào học Trung học phổ thông Hai Bà Trưng luôn đạt 88%- 90%, còn lại theo học văn hóa và nghề trên địa bàn Tỉnh và các địa phương khác [H5-5.6-04].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm (Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021) [H5-5.6-01] thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau:

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021) [H5-5.6-03] so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau:

Mức 3:

Việc áp dụng mạnh mẽ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá, cá thể hoá của giáo viên đã góp phần quan trọng phát huy năng lực học tập của học sinh. Bên cạnh đó, trường còn tạo điều kiện cho học sinh học tập qua mạng internet để mở rộng và nâng cao kiến thức. Với những biện pháp trên, chất lượng giảng dạy của trường trong những năm qua luôn giữ vững, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi hằng năm đều đạt từ 23% trở lên [H5-5.6-01] [H5-5.2-04] .

Bên cạnh những biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh yếu, kém, nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, nhà trường chỉ đạo cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nắm chắc số lượng học sinh loại trung bình có nhiều tiến bộ trong học tập, thông qua kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ, chất lượng cuối học kỳ, cuối năm để phối hợp tổ chức bồi dưỡng thông qua các giờ học trên lớp để nâng dần tỷ lệ học sinh khá, tạo nguồn cho học sinh giỏi các bộ môn. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh xếp loại khá hằng năm tương đối ổn định và đạt yêu cầu quy định. Tỷ lệ học sinh yếu kém luôn ở mức dưới 3%. Trong những năm học qua, chất lượng hạnh kiểm học sinh đạt từ loại khá trở lên đều ở mức cao hơn 98% [H1-1.5-03] [H1-1.5-04] [H1-1.5-01] .

Nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, thực hiện tốt công tác vận động, công tác khuyến học; quan hệ tốt giữa GVCN và cha mẹ học sinh nên

tỷ lệ học sinh bỏ học trong 5 năm giữa mức 1% [H5-5.2-05]. Tỷ lệ học sinh lưu ban luôn ở mức dưới 3%

Tuy tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban thấp nhưng tình trạng này vẫn xảy ra hằng năm do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan mặc dù nhà trường và địa phương đã làm hết trách nhiệm của mình. Đặc biệt là bỏ học trong hè [H5-5.2-05] [H2-2.4-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều biện pháp cụ thể, phối hợp rất tốt giữa nhà trường, gia đình và phụ huynh làm tốt công tác giáo dục học sinh, có chỉ đạo chặt chẽ nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn. Tỷ lệ học sinh lên lớp rất cao. Công tác phân luồng đảm bảo yêu cầu.

Đội ngũ giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm cao. Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại khá giỏi về học lực trên 60%, tỷ lệ học sinh yếu kém được giảm dần. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và lên lớp hàng năm luôn đạt ở mức cao, tỷ lệ học sinh bỏ học được duy trì ở mức thấp. Số lượng học sinh tham gia và đoạt giải trong các kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố và cấp Tỉnh ngày càng tăng

3. Điểm yếu

Do một số học sinh ý thức học tập chưa cao, còn ham chơi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế hoặc bố mẹ chia tay nhau nên dễ dẫn đến tình trạng bỏ học, gây khó khăn cho việc duy trì sĩ số. Công tác này đòi hỏi sự quan tâm sâu sát, tận tình, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục quan tâm đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tổ chức liên kết với các trường trong cụm đề ra kế hoạch chỉ đạo cụ thể, chọn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, bổ sung tư liệu bồi dưỡng nâng cao các môn... khen thưởng xứng đáng những giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để có nhiều học sinh giỏi cấp Tỉnh, cấp Thị xã. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để động viên, khích lệ các em học sinh có thành tích cao trong học tập. Bản thân các giáo viên dạy đội tuyển cần không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN làm tốt công tác quản lý lớp, kịp thời động viên những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học, tạo mọi điều kiện cho các em đến lớp, phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể ở địa phương chống bỏ học để đạt tỷ lệ không quá 1%.

Duy trì các biện pháp giáo dục hạnh kiểm và nâng cao chất lượng học tập cho học sinh, chú trọng nhiều hơn nữa chất lượng mũi nhọn, có biện pháp hạ thấp học sinh xếp loại học lực yếu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GDĐT thị xã và các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý. Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự học tập tích cực, chủ động sáng tạo và ý thức vươn lên của học sinh. Kết hợp với các tổ chức đoàn

đội thường xuyên giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện. Tổ chức dạy nghề, hướng nghiệp cho học sinh giúp các em có định hướng cụ thể trong việc lựa chọn nghề trong tương lai. Với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự kết hợp chặt chẽ của địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã đạt được những thành tích đáng khích lệ trong hoạt động giáo dục

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm, đầu tư nhưng kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm lực.

Một số kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác của học sinh còn hạn chế. Nhiều học sinh thiếu sự chủ động, linh hoạt trong học tập.

Hoạt động trải nghiệm và tư vấn hướng nghiệp cần đa dạng và phong phú hơn nữa. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng của các tổ chuyên môn chưa đi sâu vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 6/6 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề

thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Kết luận:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: (28/28) (20/20) tiêu chí chiếm 100 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá KĐCLGD của trường THCS Ngô Mây. Báo cáo tự đánh giá là kết quả lao động hết sức nghiêm túc, khoa học của tập thể CBGVNV nhà trường, nhất là các thành viên trong HĐ tự đánh giá, các nhóm chuyên trách và nhóm thư ký. Từ thực tế đạt được và hệ thống minh chứng đã có, sắp xếp một cách khoa học, đối chiếu với Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT Đắk Lắk. UBND thị xã Buôn Hồ, phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGÔ MÂY tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt mức độ 2 trường chuẩn Quốc Gia.

....., ngàytháng năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)